

Số: **15** /TB-SD3-HĐQT

Kon Tum, ngày 08 tháng 6 năm 2022

THÔNG BÁO **HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

Kính gửi: Quý cổ đông công ty cổ phần Sông Đà 3

Công ty cổ phần Sông Đà 3 (Mã chứng khoán SD3); Mã số doanh nghiệp: 5900189364;
Địa chỉ trụ sở: Tổ 4, Đường Võ Nguyên Giáp, Thị trấn Măng Đen, Huyện Kon Plông, Tỉnh Kon Tum;
Website: <http://www.songda3.vn>; Email: songda3.tchc@gmail.com
Điện thoại: 0260 6555 688

Trân trọng kính mời Quý cổ đông dự họp
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

1. Thời gian: 08 giờ 00 phút ngày 30 tháng 06 năm 2022
2. Địa điểm: Trụ sở Công ty cổ phần Sông Đà 3, Tổ 4, Đường Võ Nguyên Giáp, Thị trấn Măng Đen, Huyện Kon Plông, Tỉnh Kon Tum.
3. Thành phần dự họp: Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát; Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty cổ phần Sông Đà 3 có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng ngày 31/5/2022 hoặc người đại diện theo ủy quyền hợp pháp của cổ đông.
4. Hình thức tham dự họp Đại hội đồng cổ đông:
 - Cổ đông trực tiếp dự họp Đại hội đồng cổ đông;
 - Cổ đông ủy quyền cho người khác dự họp.
 - Cổ đông có thể thực hiện quyền biểu quyết từ xa nếu có yêu cầu.
5. Nội dung họp ĐHĐCĐ: Thông qua báo cáo HĐQT đánh giá tình hình hoạt động SXKD của Công ty, hoạt động của HĐQT năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022; Báo cáo của BKS năm 2021; Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021; Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022; Quyết toán tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2021, dự toán kế hoạch tiền lương và thù lao HĐQT, BKS năm 2022; Bầu thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027; Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo quy định của pháp luật.
6. Đăng ký xác nhận tham dự họp Đại hội: Đề nghị Quý cổ đông gửi giấy xác nhận tham dự, ủy quyền tham dự về trụ sở Công ty hoặc gửi thư điện tử qua địa chỉ Email: songda3.tchc@gmail.com trước 15 giờ ngày 29/06/2022.
7. Biểu quyết từ xa: Cổ đông không trực tiếp dự Đại hội và không trực tiếp ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội, nếu có yêu cầu thực hiện quyền biểu quyết từ xa, liên hệ với thư ký Công ty (Ông Vũ Thanh Tùng theo số máy: 0983 509 005) để được hướng dẫn thực hiện thủ tục biểu quyết từ xa.

8. Chi tiết nội dung chương trình, tài liệu phục vụ ĐHĐCĐ: Quý cổ đông có nhu cầu về tài liệu, xin liên hệ trực tiếp tại trụ sở Công ty, hoặc tra cứu trên Website của Công ty: www.songda3.vn.

9. Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp ĐHĐCĐ vui lòng mang theo CMND/ CCCD/ hộ chiếu và giấy xác nhận tham dự hoặc giấy ủy quyền gốc (đối với trường hợp gửi thư điện tử) để thuận tiện cho việc kiểm tra trước khi vào phòng họp.

10. Lưu ý về quy định phòng chống dịch Covid-19 khi tham dự Đại hội: Các cổ đông đến tham dự Đại hội thực hiện theo đúng quy định của Chính phủ, Bộ y tế và Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về phòng chống dịch Covid-19./.

Trân trọng thông báo và kính mời Quý cổ đông!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: HĐQT.

* **Ghi chú:** Mọi chi phí đi lại và ăn ở do cổ đông tự trang trải.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN TIẾN TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY XÁC NHẬN

Tham dự hoặc ủy quyền họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 3

- Tên cổ đông:
- Địa chỉ thường trú:
- Giấy CMTND/CCCD/Giấy chứng nhận ĐKKD, số:
ngày cấp Nơi cấp
- Số cổ phần sở hữu tại ngày chốt danh sách cổ đông dự họp ĐHĐCĐ là: ...
..... cổ phần.

- Tôi xác nhận

1. Đồng ý tham dự Đại hội
2. Đồng ý ủy quyền cho Ông/Bà có tên sau đây:

Họ và tên người được ủy quyền :

Địa chỉ :

Giấy CMND/Giấy chứng nhận ĐKKD, số :

ngày cấp.....Nơi cấp.....

3. Đồng ý ủy quyền cho 01 trong các thành viên HĐQT Công ty có tên sau

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------|
| <input type="checkbox"/> | Ông Nguyễn Tiến Trường | - Chủ tịch |
| <input type="checkbox"/> | Ông Kim Thành Nam | - Thành viên |
| <input type="checkbox"/> | Ông Bùi Đình Đông | - Thành viên |
| <input type="checkbox"/> | Ông Phạm Xuân Toán | - Thành viên |
| <input type="checkbox"/> | Ông Phạm Văn Tăng | - Thành viên |

4. Nội dung ủy quyền

Thay mặt người ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Sông Đà 3, tổ chức ngày 30/06/2022 tại Kon Tum và có toàn quyền thực hiện các quyền và nghĩa vụ của cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông theo số cổ phần của người ủy quyền sở hữu.

5. Trách nhiệm và thời hạn ủy quyền

- Người được ủy quyền có trách nhiệm chấp hành các quy định của ĐHĐCĐ, không được ủy quyền cho người khác.

- Việc ủy quyền trên đảm bảo đúng quy định của Pháp luật và của Công ty.

- Giấy ủy quyền tham dự họp này có thể gửi trực tiếp theo địa chỉ trụ sở Công ty hoặc gửi theo địa chỉ Email: songda3.tchc@gmail.com và đều có giá trị pháp lý như nhau.

- Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi kết thúc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Sông Đà 3./

....., ngày.... tháng 06 năm 2022

Người được ủy quyền

(Ký, ghi rõ họ tên)

Cổ đông

(Ký tên, đóng dấu nếu là tổ chức)



Kon Tum, ngày ... tháng 06 năm 2022

**CHƯƠNG TRÌNH, NỘI DUNG
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

TT	NỘI DUNG	THỜI GIAN	THỰC HIỆN
1	Đón tiếp cổ đông và đại biểu	08h00 - 08h30	Ban tổ chức
2	Khai mạc Đại hội.	08h30 - 08h35	Ban tổ chức
3	Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông	08h35 - 08h40	Ban thẩm tra
4	Giới thiệu và mời chủ tọa lên điều hành Đại hội	08h40 - 08h45	Ban tổ chức
5	- Cử thư ký Đại hội; - Thông qua chương trình, nội dung Đại hội; - Thông qua quy chế làm việc của Đại hội; - Thông qua Bầu ban kiểm phiếu của Đại hội;	08h45 - 08h55	Chủ tọa
6	Báo cáo HĐQT đánh giá tình hình hoạt động SXKD, các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2021, hoạt động của HĐQT năm 2021; kế hoạch SXKD năm 2022.	08h55 - 09h20	Chủ tọa
7	- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021, kế hoạch năm 2022;	09h20 - 09h30	Trưởng BKS
8	Các nội dung trình Đại hội thường niên thông qua: - Báo cáo kết quả kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021; - Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2022; - Báo cáo quyết toán thù lao của HĐQT/BKS năm 2021; Phương án trả thù lao HĐQT/BKS năm 2022; - Báo cáo kế hoạch SXKD năm 2022;	09h30 - 09h45	Chủ tọa
9	Trao đổi, thảo luận của các cổ đông	09h45 - 10h10	Cổ đông
10	Đại hội biểu quyết thông qua các nội dung đã trình Đại hội.	10h10 - 10h20	Chủ tọa
11	Ban kiểm phiếu thu phiếu biểu quyết và kiểm phiếu.	10h20 - 10h30	Ban kiểm phiếu
12	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết.	10h30 - 10h40	Trưởng ban kiểm phiếu
13	Bầu cử thành viên HĐQT, Thành viên BKS nhiệm kỳ 2022-2027: - Bầu ban bầu cử; - Thông qua quy chế bầu cử; - Bầu cử TV HĐQT, TV BKS nhiệm kỳ 2022-2027; - Công bố kết quả bầu cử	10h40 - 11h10	Chủ tọa, Ban bầu cử
14	Thông qua dự thảo Nghị quyết Đại hội.	11h10 - 11h20	Thư ký
15	Cổ đông biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội.	11h20 - 11h25	Chủ tọa
16	Bế mạc Đại hội.	11h25 - 11h30	Chủ tọa



Kon Tum, ngày tháng ... năm 2022

QUY CHẾ
LÀM VIỆC CỦA ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 3

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Sông Đà 3 được áp dụng cho tất cả các cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông, Thành viên HĐQT, Thành viên Ban kiểm soát Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội

1. Điều kiện tham dự Đại hội: Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản (theo mẫu của Công ty) của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại ngày chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội được Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam xác nhận.

2. Quyền của cổ đông, đại diện theo quý quyền của cổ đông khi tham dự họp Đại hội:

a. Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự họp Đại hội bằng văn bản theo mẫu của Công ty;

b. Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty;

c. Được Ban tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội và các tài liệu kèm theo.

d. Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp khi tới tham dự Đại hội được nhận phiếu biểu quyết sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

e. Cổ đông, người được ủy quyền dự họp đến muộn khi Đại hội chưa kết thúc có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn đề chưa biểu quyết, khi đó chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các lần biểu quyết trước đó không bị ảnh hưởng.

3. Nghĩa vụ của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự họp Đại hội:

a. Cổ đông, người được ủy quyền khi tham dự Đại hội phải mang theo Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân, Thông báo mời

họp, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền) và đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông;

b. Ăn mặc lịch sự;

c. Việc ghi âm, chi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội;

d. Đăng ký phát biểu tại Đại hội theo quy định, tuân thủ thời gian phát biểu, nội dung phát biểu trong phạm vi chương trình Đại hội;

e. Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội và tuân thủ sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội;

f. Không được có hành vi cản trở, gây rối trật tự làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;

g. Tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa Đại hội;

h. Nghiêm túc chấp hành Quy chế này.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm 01 trưởng ban và các thành viên do Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc Công ty quyết định để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ như sau:

a. Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp: Yêu cầu cổ đông tham dự Đại hội xuất trình Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân, Thông báo mời họp, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền);

b. Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến dự họp: Phiếu biểu quyết và các tài liệu họp liên quan khác;

c. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp;

d. Thực hiện các công việc khác do Ban tổ chức Đại hội hoặc Chủ tọa Đại hội phân công;

2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

Điều 4. Điều kiện tiến hành Đại hội

Đại hội cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

Điều 5. Chủ tọa Đại hội, quyền hạn và nhiệm vụ của Chủ tọa

1. Thành phần: Chủ tịch HĐQT Công ty là chủ tọa Đại hội; Chủ tọa Đại hội có thể mời các Thành viên HĐQT tham gia điều hành Đại hội.

2. Quyền hạn và nhiệm vụ:

- Thông qua quy chế làm việc và chương trình Đại hội;

- Điều khiển các hoạt động của Đại hội theo chương trình Đại hội đã thông qua một cách hợp lý, có trật tự;
- Hướng dẫn các đại biểu thảo luận;
- Trả lời chất vấn của cổ đông;
- Hướng dẫn cổ đông biểu quyết;
- Các quyền khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 6. Thư ký Đại hội

1. Số lượng: 02 người (01 Trưởng Ban và 01 Thành viên) do Chủ tọa Đại hội cử.

2. Nhiệm vụ:

- Ghi biên bản và dự thảo Biên bản Đại hội;
- Dự thảo Nghị quyết Đại hội;
- Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của cổ đông.
- Tiếp nhận phiếu biểu quyết từ xa của các cổ đông (nếu có)
- Các nhiệm vụ khác do Chủ tọa phân công.

Điều 7. Quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu

1. Số lượng: 03 người (01 Trưởng Ban và 02 Thành viên) do ĐHCĐ biểu quyết thông qua theo đề nghị của Chủ tọa;

2. Quyền hạn và nhiệm vụ:

- Ban kiểm phiếu làm việc độc lập và chịu trách nhiệm về tính chính xác của kết quả bầu cử, kết quả kiểm phiếu;
- Thu phiếu biểu quyết của cổ đông, kiểm phiếu biểu quyết và lập biên bản kiểm phiếu;
- Báo cáo kết quả bầu cử, kết quả kiểm phiếu với Đại hội;
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lưu giữ, bảo quản và bàn giao toàn bộ phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử, các biên bản kiểm phiếu cho HĐQT Công ty ngay sau khi kết thúc Đại hội.

Điều 8. Cách thức biểu quyết

Cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông) được Ban tổ chức phát phiếu biểu quyết. Số phiếu biểu quyết, của từng cổ đông tương ứng với số cổ phần sở hữu và cổ phần được ủy quyền;

- Phiếu biểu quyết có hai loại:

+ Phiếu biểu quyết (**màu trắng**) cổ đông dùng để biểu quyết thông qua các vấn đề chung: Quy chế làm việc của Đại hội, bầu Ban kiểm phiếu, biểu quyết thông qua biên bản và Nghị quyết Đại hội. Phương án biểu quyết, cổ đông biểu quyết bằng hình thức giơ phiếu tại Đại hội.

+ Phiếu biểu quyết (**màu vàng**) cổ đông dùng để biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ và nội dung các vấn đề biểu quyết đã in sẵn trong phiếu và có ba (03) phương án biểu quyết (đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến) cho mỗi vấn đề. Cổ đông quyết định phương án biểu quyết nào của vấn đề nào thì đánh dấu X và phương án đó.

- Phiếu biểu quyết phải được cổ đông ký và ghi rõ họ tên;

- Phiếu biểu quyết hợp lệ: Là phiếu biểu quyết do Ban tổ chức Đại hội phát ra, có đóng dấu Công ty, phiếu đánh dấu X vào một (01) trong (03) phương án biểu quyết của tất cả các vấn đề cần thông qua và có chữ ký của cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông).

Điều 9. Thông qua biên bản, nghị quyết của Đại hội

Biên bản và nghị quyết của Đại hội được lập và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 10. Thông qua các quyết định của Đại hội

Các quyết định của Đại hội được thông qua khi có sự chấp thuận của số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền tại Đại hội.

Điều 11. Hiệu lực thi hành

Quy chế này gồm 11 Điều, có hiệu lực thi hành ngay khi được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Lưu: Tài liệu ĐHĐCĐ 2021.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tiến Trường

Kon Tum, ngày 6 tháng 6 năm 2022.

BÁO CÁO
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Về công tác quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Sông Đà 3

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Sông Đà 3;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 3 báo cáo Quý cổ đông về Công tác quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2021, Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2022 như sau:

I. CÔNG TÁC QUẢN TRỊ VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2021:

1. Nhân sự Hội đồng quản trị (Nhiệm kỳ 2017 - 2022)

Hội đồng quản trị năm 2021 gồm 05 thành viên. Các thành viên HĐQT là Người đại diện vốn góp của Cổ đông/Đại diện Nhóm Cổ đông tại Công ty, làm việc chuyên trách tại Công ty hoặc hoạt động kiêm nhiệm/độc lập. Cụ thể:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị:

+ Ông Nguyễn Tiến Trường (*bầu ngày 10/5/2019*) - Hoạt động chuyên trách.

- Các Thành viên HĐQT:

+ Ông Bùi Đình Đông (*bầu ngày 26/4/2017*) - Hoạt động kiêm nhiệm;

+ Ông Kim Thành Nam (*bầu ngày 10/5/2019*) - Hoạt động kiêm nhiệm;

+ Ông Phạm Văn Tăng (*bầu ngày 11/6/2020*) - Hoạt động độc lập.

+ Ông Phạm Xuân Toán (*bầu ngày 29/6/2021*) - Hoạt động kiêm nhiệm;

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021

2.1. Đánh giá chung:

Hội đồng quản trị hoạt động luôn đảm bảo tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, quy định của Cổ đông cử làm Người đại diện tại Công ty cổ phần Sông Đà 3 và các quy định của Pháp luật trong hoạt động quản trị, giám sát Doanh nghiệp. Trong năm, Hội đồng quản trị đã ban hành theo đúng thẩm quyền các nghị quyết, quyết định và văn bản chỉ đạo phù hợp để Tổng giám đốc Công ty tổ chức thực hiện.

2.2. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị:

Năm 2021, Hội đồng quản trị đã tổ chức: 04 phiên họp thường kỳ (*vào các ngày: 22/03/2021; 28/5/2021; 31/8/2021; 19/11/2021*). Các cuộc họp Hội đồng quản trị luôn đảm bảo đủ thành viên HĐQT tham gia theo quy định. Các

cuộc họp Hội đồng quản trị đều có Ban kiểm soát và Lãnh đạo điều hành Công ty tham dự.

Đề hoạt động của Hội đồng quản trị phù hợp với thực tế và đáp ứng yêu cầu quản trị, giám sát, điều hành Công ty, các quyết định giải quyết công việc giữa các kỳ họp Hội đồng quản trị được thực hiện thông qua lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản. Thủ tục lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản đảm bảo phù hợp Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế làm việc của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị đã Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên HĐQT, làm cơ sở để các thành viên bám sát nhiệm vụ, quản lý chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban tổng giám đốc trong việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; phối hợp chặt chẽ với các thành viên Ban kiểm soát để đảm bảo các công việc tuân thủ phù hợp với Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, quy định của Pháp luật, của Cổ đông nắm giữ cổ phần chi phối.

Năm 2021, Hội đồng quản trị đã ban hành 28 văn bản; trong đó:

- Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông: 01 văn bản;
- Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị: 27 văn bản.

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, giám sát Ban Tổng giám đốc, bộ máy điều hành và các đơn vị thành viên Công ty trong việc chấp hành quy định của Pháp luật, Điều lệ và các quy chế, quy định nội bộ liên quan đến công tác quản lý, quản trị doanh nghiệp. Cụ thể:

- Chỉ đạo Ban tổng giám đốc Công ty thực mục tiêu, nhiệm vụ SXKD năm 2021 theo nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2021 đã đề ra.

Chỉ đạo Ban tổng giám đốc Công ty lập báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2021 và xây dựng kế hoạch SXKD năm 2022 để HĐQT xem xét trình Đại hội cổ đông thông qua theo đúng quy định.

- Chỉ đạo xây dựng, sửa đổi bổ sung các quy chế, quy định cho phù hợp với hoạt động SXKD của Công ty.

- Chỉ đạo tập trung công tác quyết toán, thu hồi công nợ tại các công trình, dự án để thanh toán chế độ cho người lao động, BHXH, ngân sách nhà nước, nợ quá hạn ngân hàng và cổ tức cho các cổ đông.

- Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền HĐQT, Tổng Giám đốc đều có tờ trình xin ý kiến bằng văn bản để thực hiện theo đúng thẩm quyền.

- Ban hành các nghị quyết, quyết định và giao Tổng Giám đốc thực hiện mục tiêu SXKD, đầu tư, thi công tác công trình, dự án phù hợp với chỉ tiêu được ĐHCĐ thông qua; chỉ đạo rà soát, bổ sung và hoàn thiện ban hành các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty và các đơn vị thành viên. Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT Công ty đã ban hành.

Định kỳ hoặc đột xuất, Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT làm việc, trao đổi công tác với Ban Tổng giám đốc và bộ máy điều hành Công ty theo nhiệm vụ được phân công; bên cạnh đó là thường xuyên kiểm tra, giám sát thông qua các báo định kỳ về tình hình thực hiện kế hoạch SXKD và đầu tư hàng tháng và hàng quý, kế hoạch thu hồi vốn, công tác chi trả lương cho người lao động, thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách nhà nước, đóng, nộp BHXH, BHYT, BHTN cho CBCNV.

Hội đồng quản trị tham gia các Hội nghị, cuộc họp của Công ty để giải quyết các công việc phát sinh trong quá trình quản lý và điều hành.

Phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát để kiểm tra, kiểm soát các hoạt động SXKD của Công ty.

Việc kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị, của Chủ tịch HĐQT thực hiện phù hợp với thẩm quyền, không gây cản trở công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc Công ty. Thông qua kiểm tra, giám sát, Hội đồng quản trị đã nắm bắt được thực tiễn hoạt động, kết quả thực hiện SXKD và đầu tư để có biện pháp chỉ đạo kịp thời và xử lý từng trường hợp cụ thể phát sinh.

3. Thực hiện chỉ tiêu hoạt động SXKD năm 2021:

3.1. Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021				Tỷ lệ % HT
			Kế hoạch		Thực hiện		
			Tổng số	Công ty mẹ	Tổng số	Công ty mẹ	
A	KẾ HOẠCH SXKD						
I	Tổng giá trị SXKD	10⁶đ	180.000	45.000	157.700	11.500	88%
1	Xây lắp	10 ⁶ đ	45.000	45.000	11.700	11.700	26%
3	Sản xuất công nghiệp	10 ⁶ đ	135.000		146.000		108%
II	Kế hoạch tài chính						
1	Doanh thu	10 ⁶ đ	240.100	117.100	201.000	68.000	84%
2	Nộp ngân sách	10 ⁶ đ	33.700	7.200	34.300	2.800	102%
3	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	3.500	2.600	-53.754	-58.370	
4	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đ	2.220	2.600	-55.860	-58.383	
5	Vốn chủ sở hữu	10 ⁶ đ	127.700	100.100	58.244	37.182	46%
6	Vốn điều lệ công ty mẹ	10 ⁶ đ		159.994		159.994	
7	Tổng tài sản	10 ⁶ đ	1.471.464	974.311	1.140.346	759.532	78%
8	Thu nhập bq CBCNV	10 ³ đ	10.750	8.500	11.455	8.150	
B	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ	10⁶đ	34.000		3.250		

3.2. Đánh giá chung:

Năm 2021 Công ty cổ phần Sông Đà 3 tiếp tục chịu áp lực khó khăn về tài chính, dư nợ vay quá hạn tại Ngân hàng luôn ở mức cao (tính đến 31/12/2021 còn nợ ngân hàng BIDV Gia Lai 391 tỷ đồng), áp lực trả nợ lớn, hoạt động sản xuất kinh doanh bị đình trệ, sản lượng của công ty mẹ đạt thấp, việc làm thiếu, thu nhập của người lao động không ổn định. Tuy nhiên với tinh thần đoàn kết và trách nhiệm cao, tập thể cán bộ công nhân viên Công ty đã tranh thủ thuận lợi, khắc phục khó khăn hoàn thành thắng lợi một số mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2021 đề ra. Cụ thể:

3.2.1. Về thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

Tổng giá trị SXKD năm 2021: 157,7 tỷ đồng đạt 88%, doanh thu đạt 84%, nộp ngân sách nhà nước đạt 102%, lợi nhuận trước thuế: lỗ 53,7 tỷ đồng.

3.2.2. Về tình hình thực hiện các lĩnh vực quản lý điều hành:

a) Các mặt đã làm được:

Công tác vận hành nhà máy thủy điện Đăk Lô đảm bảo an toàn, hiệu quả, sản lượng điện thương phẩm đạt 108% so với kế hoạch đề ra.

Đã kiện toàn, sắp xếp bộ máy quản lý từ Công ty đến các đơn vị phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh trong tình hình mới.

Công tác thiếp thị, tìm kiếm việc làm được duy trì, Trong năm đã tiếp cận với các chủ đầu tư, tổng thầu để được giao thầu tại một dự án như: thủy điện Ialy mở rộng, thủy điện Vĩnh Sơn 4, tuy nhiên do tình hình tài chính của Công ty gặp khó khăn ảnh hưởng đến tiến độ thi công nên ban lãnh đạo Công ty đã quyết định không nhận triển khai các dự án được giao.

Thực hiện xong công tác quyết toán công trình thủy điện Đồng Nai 5 với Chủ đầu tư, chỉ đạo và thực hiện xong công tác quyết toán giai đoạn 1 công trình thủy điện Đăk Lô, hoàn thành quyết toán khối lượng công trình thủy điện Xekaman 1.

Công tác thu hồi công nợ phải thu và thanh toán công nợ quá hạn bước đầu đã có chuyển biến tích cực, trong năm đã thanh toán được 84 tỷ đồng cho Ngân hàng BIDV Gia Lai, thanh toán được tiền nợ đọng bảo hiểm.

Đã tập kết được toàn bộ các tài sản, vật tư, thiết bị nằm rải rác trong nước về khu vực trụ sở Công ty tại Kon Tum để sửa chữa, bảo dưỡng phục vụ cho nhiệm vụ thi công những năm tiếp theo.

Công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng và triển khai đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước được chú trọng. Các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao được duy trì.

Đời sống của người lao động từng bước được chăm lo, chế độ chính sách của người lao động thực hiện tương đối đầy đủ. Đã tổ chức thăm hỏi, động viên cán bộ công nhân viên có hoàn cảnh khó khăn, bị mắc bệnh hiểm nghèo, bị nhiễm bệnh Covid-19.

b) Các mặt còn tồn tại:

Giá trị sản xuất kinh doanh và đầu tư đạt thấp, dẫn đến việc làm và thu nhập của người lao động thấp và không ổn định. Nguyên nhân:

- Công trình thủy điện Đăk Lô: Chủ đầu tư chưa thu xếp được nguồn vốn để triển khai thi công các công việc còn lại của hạng mục cụm công trình đầu mối hồ B (do nguồn vốn Ngân hàng Agribank Kon Tum cho vay còn thiếu so với tổng mức đầu tư hiệu chỉnh của dự án).

- Công trình thủy điện Ngọc Tem: Dự án đã thực hiện xong các thủ tục pháp lý với các cơ quan Nhà nước, tuy nhiên để đảm bảo an toàn cho dự án Đăk Lô, Chủ đầu tư đã yêu cầu đơn vị tư vấn thiết kế chính đề xuất cần nghiên cứu bổ sung thêm phương án kỹ thuật để so sánh phân biện đảm bảo an toàn tuyệt đối cho nhà máy thủy điện Đăk Lô nên tạm dừng chưa triển khai theo kế hoạch.

Công tác thu hồi công nợ tại dự án thủy điện Đăk Lô 2, thủy điện Tiên Thành do Công ty Sông Đà Hòa Bình làm tổng thầu và thủy điện Xepian do Công ty cổ phần ĐT & TM Sông Đà làm tổng thầu chưa thực hiện được. Nguyên nhân: do đơn vị tổng thầu cố tình không ký hồ sơ nghiệm thu và chây ì không thanh toán công nợ cho đơn vị. Tại một số công trình khác do ảnh hưởng của dịch Covid 19 kéo dài, chính sách cách ly giữa các tỉnh, các vùng trong nước và nước ngoài của Chính phủ nên việc cử người đến các công trình thực hiện công tác thu vốn, thanh quyết toán rất khó khăn, có thời gian không thực hiện được.

Công tác vay vốn bổ sung để triển khai thi công cụm công trình đầu mối hồ B của thủy điện Đăk Lô chưa thực hiện xong.

Chưa thanh toán được tiền cổ tức năm 2015 cho các cổ đông.

Kết quả SXKD năm 2021 lỗ 53,7 tỷ đồng (Công ty mẹ lỗ 58,3 tỷ đồng). Thực chất, kết quả SXKD năm 2021 lãi 4,8 đồng (Công ty mẹ lãi 0,18 tỷ đồng). Tuy nhiên theo kiến nghị của đơn vị kiểm toán, đơn vị đã hạch toán bổ sung các khoản chi phí từ các năm trước dẫn đến chỉ tiêu lợi nhuận năm 2021 của Công ty mẹ lỗ 58,3 tỷ đồng, cụ thể:

+ Giá trị các hạng mục tại công trình thủy điện Đồng Nai 5 sau khi quyết toán bị giảm trừ 17,676 tỷ đồng (Giảm giá trị cước vận chuyển đá hạch, đá dăm, cát xay từ mỏ đá Đăksin về khu phụ trợ số 3 do thay đổi giá cước vận chuyển theo kết luận của kiểm toán nhà nước số 314/KTNN-TH ngày 15/8/2016). Vì vậy giá vốn được hạch toán trong năm tăng với giá trị tương ứng là 17,676 tỷ đồng.

+ Chi phí lãi vay tại ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh Gia Lai ghi nhận giá trị 40,8 tỷ đồng: Đây là chi phí lãi vay cho khoản vay của Công ty từ thời điểm trước 31/12/2016. Trong năm 2021, đơn vị đã tập trung thu hồi công nợ tại các công trình để thanh toán nợ gốc cho khoản vay tại BIDV, tuy nhiên công tác thu hồi công nợ tại các Chủ đầu tư dự án, các đơn vị giao thầu

cho Sông Đà 3 gặp rất nhiều khó khăn, đơn vị mới chỉ thanh toán được 84 tỷ tiền nợ gốc cho ngân hàng BIDV. Đơn vị đã tích cực làm việc với ngân hàng BIDV đề nghị phía ngân hàng hỗ trợ miễn giảm lãi vay cho khoản vay của Công ty từ thời điểm trước năm 2016, phía ngân hàng đang xem xét và có ý kiến chỉ giảm lãi vay sau khi đơn vị thanh toán hết nợ gốc. Do ngân hàng chưa có ý kiến chính thức việc miễn giảm chi phí lãi vay nên chi phí lãi vay được hạch toán trong năm 2021.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022:

1. Công tác quản trị:

- Thực hiện quản trị công ty theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Mục tiêu mang lại lợi ích hợp pháp cao nhất cho các cổ đông.

- Ban hành, sửa đổi, bổ sung các quy chế quản lý phù hợp với các quy định của Pháp luật, Điều lệ và tình hình SXKD trong tình hình mới của công ty.

- Thực hiện các cuộc họp định kỳ hàng quý hoặc đột xuất để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong quá trình SXKD của Công ty.

- Tham gia các cuộc họp của Ban tổng giám đốc đề cùng Ban tổng giám đốc giải quyết, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc trong SXKD của Công ty.

- Chỉ đạo Ban tổng giám đốc công ty:

+ Thực hiện tốt công tác quản lý, vận hành nhà máy thủy điện Đăk Lô đảm bảo an toàn, hiệu quả.

+ Tập trung mọi nguồn lực để triển khai thi công cụm công trình đầu mối hồ B của thủy điện Đăk Lô đảm bảo mục tiêu tiến độ đã đề ra.

+ Tiếp tục rà soát bộ máy quản lý từ công ty đến các đơn vị để phù hợp với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong tình hình mới, tiết giảm tối đa chi phí sản xuất để mang lại hiệu quả cao cho đơn vị.

+ Thực hiện tốt công tác chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, các chế độ cho người lao động, duy trì phong trào thi đua trong lao động sản xuất, duy trì phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao.

+ Tăng cường công tác nghiệm thu, thanh toán, thu hồi công nợ tại các dự án, công trình do công ty thi công đã bàn giao cho Chủ đầu tư để thanh toán nợ vay quá hạn tại Ngân hàng BIDV Gia Lai, thanh toán tiền lương và giải quyết chế độ cho người lao động và cổ tức cho các cổ đông. Tập hợp hồ sơ khởi kiện các tổ chức, cá nhân chây ì, cố tình không thanh toán công nợ cho công ty.

+ Xây dựng giải pháp để từng bước thoái vốn các khoản đầu tư ngoài ngành để thu hồi vốn phục vụ sản xuất kinh doanh.

+ Duy trì tốt các mối quan hệ với các tổ chức, cá nhân để tìm kiếm việc làm cho năm 2023 và những năm tiếp theo.

+ Rà soát, đánh giá lại toàn bộ tài sản, xe máy, thiết bị hiện có của Công ty để sửa chữa, bảo dưỡng phục vụ nhu cầu Sản xuất kinh doanh hoặc thanh lý, nhượng bán những tài sản hư hỏng không có nhu cầu sử dụng để thu hồi vốn đã đầu tư.

+ Làm việc với BIDV - Gia Lai để được giảm lãi trong hạn và phí trả chậm đối với nợ nhóm 5; làm việc với các Ban điều hành thuộc Tổng công ty để gán trừ giá trị công việc do Sông Đà 3 đã thực hiện, từng bước giảm nợ xấu, giảm lỗ lũy kế;

+ Xây dựng giải pháp để tái cấu trúc tài chính của doanh nghiệp;

+ Thực hiện kiểm toán, công khai báo cáo tài chính theo đúng quy định.

2. Chỉ đạo hoạt động SXKD năm 2022:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch SXKD năm 2022		Ghi chú
			Tổng số	Công ty mẹ	
A	KẾ HOẠCH SXKD				
I	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶ đ	188.000	52.000	
1	Xây lắp	10 ⁶ đ	52.000	52.000	
2	Phục vụ xây lắp	10 ⁶ đ			
3	Sản xuất công nghiệp	10 ⁶ đ	136.000		
II	Kế hoạch tài chính				
1	Doanh thu	10 ⁶ đ	247.000	123.000	
2	Nộp ngân sách nhà nước	10 ⁶ đ	33.900	6.200	
3	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	3.900	195	
4	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đ	2.420	195	
4	Vốn chủ sở hữu	10 ⁶ đ	69.175	37.376	
5	Vốn điều lệ	10 ⁶ đ		159.994	
6	Tổng tài sản	10 ⁶ đ	1.043.020	700.727	
7	Thu nhập bq CBCNV	10 ³ đ	11.400	8.300	
B	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ	10 ⁶ đ	34.000		
-	Dự án thủy điện Đăk Lô	10 ⁶ đ	34.000		

Trên đây là báo cáo Công tác quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2021, Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2022. HĐQT kính đề nghị các Quý cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Ban Tổng giám đốc;
- Lưu: TCHC, HĐQT.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Tiến Trường



CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 3
BAN KIỂM SOÁT

Số: 02/2022/BC-BKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Kon Tum, ngày 06 tháng 06 năm 2022

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021
KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

Kính gửi: Quý Cổ đông - Công ty cổ phần Sông Đà 3

Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát (BKS) xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 như sau:

I. Hoạt động của Ban kiểm soát 2021:

Năm 2021, BKS đã hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, quy chế tổ chức, hoạt động của BKS. BKS đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên BKS; kiểm tra, giám sát thường xuyên hoạt động của Công ty.

- Trên cơ sở thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành mọi hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT), Tổng giám đốc, các phòng chức năng Công ty cung cấp, các thành viên BKS đã thực hiện công việc sau: Kiểm tra, rà soát lại các quy chế quy định nội bộ đã ban hành; Kiểm tra các tờ trình của Tổng giám đốc và Nghị quyết HĐQT đã ban hành.
- Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị và đóng góp các ý kiến thiết thực, những vấn đề cần lưu ý trong hoạt động SXKD của Công ty.
- Xem xét, kiểm tra việc thực hiện các dự án đầu tư, quyết toán vốn đầu tư, công tác ký kết hợp đồng kinh tế.
- Xem xét các văn bản nội quản lý nội bộ của Công ty đã ban hành trong năm đảm bảo tính hợp lý và đúng quy định của Pháp luật.
- Kiểm tra đánh giá thường xuyên về việc quản lý điều hành thực hiện SXKD của HĐQT, Tổng giám đốc theo đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, kiểm tra tính hợp lý hợp pháp đối với hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2021.
- BKS được cung cấp đầy đủ kịp thời thông tin về các Quyết định của HĐQT, qua đó kiểm tra tính hợp pháp của các quyết định trên.
- Hàng Quý thực hiện thực hiện thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT, công tác thực hiện kế hoạch SXKD của Tổng giám đốc, báo cáo tài chính, báo cáo quản trị Công ty.

- Thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT, điều hành của Tổng giám đốc, báo cáo tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2021 và báo cáo tài chính sau kiểm toán năm 2021.
- Kiểm tra, giám sát thực hiện các thủ tục, trình tự trong công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Giám sát việc thực thi việc công bố thông tin của Công ty theo đúng quy định của Luật chứng khoán, xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin đảm bảo quyền lợi của Cổ đông.
- Kiểm soát việc thực hiện quyền và nghĩa vụ cổ đông: Các cổ đông được mời tham gia ĐHĐCĐ thường niên 2022 và tham gia cho ý kiến và biểu quyết các vấn đề xin ý kiến; các cổ đông đáp ứng đủ các điều kiện như trong Điều lệ quy định được đề cử người tham gia Ban lãnh đạo.
- Thù lao cho Ban kiểm soát: Căn cứ kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua, và thực hiện chi trả theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021, phù hợp với tỷ lệ hoàn thành kế hoạch năm. Các chi phí hoạt động khác của Ban kiểm soát (nếu có), được Công ty chi trả.

II. Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021:

Ban kiểm soát đã tiến hành thẩm tra Báo cáo về tình hình thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, cụ thể như sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	TỶ LỆ % TH/KH
I	Công tác sản xuất kinh doanh				
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	10 ⁶ đ	180.000	157.700	88%
2	Doanh thu và TN khác	10 ⁶ đ	240.100	201.000	84%
3	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	3.500	-53.754	
4	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đ	2.220	-55.860	
4	Vốn chủ sở hữu	10 ⁶ đ	127.700	58.244	46%
5	Vốn điều lệ	10 ⁶ đ	159.994	159.994	100%
6	Tổng tài sản	10 ⁶ đ	1.471.464	1.140.346	78%
7	Nộp ngân sách Nhà nước	10 ⁶ đ	33.700	34.300	102%
8	Thu nhập BQ người/tháng	10 ⁶ đ	10.750	11.455	107%
II	Công tác đầu tư	10⁶ đ	34.000	3.250	10%
1	Đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh	10 ⁶ đ	34.000	3.250	10%

- Thực hiện kế hoạch SXKD năm 2021 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua, Công ty CP Sông Đà 3 đã nỗ lực tập trung các nguồn lực để đảm bảo các chỉ tiêu so với kế hoạch đặt ra. Tuy nhiên do tình hình tài chính của công ty và phía Chủ đầu tư chưa thu xếp được vốn dẫn đến chưa triển khai thi công được nên sản lượng không đạt theo kế hoạch đã đề ra.
 - Giá trị sản lượng xây lắp năm 2021 không hoàn thành với kế hoạch: Thực hiện 11,7 tỷ đồng/KH 45 tỷ đồng đạt 26%. Giá trị xây lắp tại các công trình, cụ thể như: CTTĐ Đăklô TH 8,6 đồng/KH năm 26 tỷ đồng; CTTĐ Ngọc Tem TH 0 tỷ đồng/ KH 11,4 tỷ đồng.
 - Giá trị sản lượng điện: Thực hiện 146 tỷ/135 tỷ đạt 108%, trong năm 2021, thời tiết mưa nhiều, lượng nước về hồ lớn, nhà máy phát vượt công suất so với kế hoạch đặt ra.
 - Công nợ và dở dang lớn không thu được theo kế hoạch tại các công trình như: TĐ Xêkaman1, Đăk Lô 1,2,3, Tiên Thành... ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận năm 2021.
- 2. Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021.**
- Công ty lựa chọn và thực hiện ký hợp đồng với Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 và thực hiện soát xét báo cáo tài chính 6 tháng năm 2021 và báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty.
- 3. Chi trả thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2020**
- Công ty đã thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2020 tuân thủ theo quy định của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua.
- III. Công tác kế toán và tình hình tài chính của Công ty:**
- 1. Nhận xét chung:**
- Công ty tuân thủ đầy đủ các yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc tổ chức công tác tài chính kế toán, thực hiện hạch toán kế toán và lập báo cáo tài chính hàng quý, năm theo quy định. Tuy nhiên thời hạn lập báo cáo chưa đáp ứng theo quy định đối với các Công ty niêm yết.
 - Tình hình tài chính của Công ty trong năm 2021 gặp rất nhiều khó khăn. Mặt khác, tình hình tài chính của Công ty còn tiềm ẩn rủi ro như: Các khoản công nợ phải thu khó đòi.
 - Ban kiểm soát đồng ý với các đánh giá trong Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C chi nhánh Nha Trang, báo cáo phản ánh trung thực, hợp lý với tình hình tài chính

của Công ty, cũng như kết quả kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và thực hiện đầu tư trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu trên Báo cáo tài chính năm 2021:

Bảng cân đối kế toán (tóm tắt):

ĐVT: đồng

TT	NỘI DUNG	MÃ SỐ	SỐ DƯ 31/12/2020	SỐ DƯ 31/12/2021
I	Tài sản ngắn hạn	100	629.119.259.209	476.935.325.640
II	Tài sản dài hạn	200	694.481.190.252	663.411.122.277
	TỔNG TÀI SẢN	270	1.323.600.449.461	1.140.346.447.917
I	Nợ phải trả	300	1.208.503.916.536	1.082.102.359.917
II	Vốn chủ sở hữu	400	115.096.532.925	58.244.088.000
	TỔNG NGUỒN VỐN	440	1.323.600.449.461	1.140.346.447.917

Báo cáo kết quả kinh doanh:

ĐVT: đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2020	Năm 2021
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	182.886.082.301	194.491.085.505
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	182.886.082.301	194.491.085.505
4. Giá vốn hàng bán	11	111.768.487.908	151.519.187.076
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20	71.117.594.393	42.971.898.429
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	13.750.652	153.053.544
7. Chi phí tài chính	22	46.247.909.867	75.424.708.704
- Trong đó: chi phí lãi vay	23	46.247.909.867	75.424.708.704
8. Chi phí bán hàng	25	-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	22.637.002.462	20.139.492.827
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(25+26)}	30	2.246.432.716	- 52.439.249.558
11. Thu nhập khác	31	36.015.997	1.732.913.411
12. Chi phí khác	32	631.411.301	3.047.678.937

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2020	Năm 2021
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	- 1.314.765.526	- 595.395.304
14. Tổng lợi nhuận kê toán trước thuế (50=30+40)	50	1.651.037.412	- 53.754.015.084
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	1.357.713.949	1.815.099.578
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	24.587.431	24.587.431
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60	268.736.032	- 55.593.702.093

3. *Phân tích một số chỉ tiêu trong báo cáo tài chính năm 2021:*

- Khả năng thanh toán tổng quát = Tổng TS/Tổng nợ = 1,05 lần.
- Khả năng thanh toán hiện hành = TS ngắn hạn / Tổng nợ ngắn hạn = 0,59 lần
- Khả năng thanh toán nhanh = (TS ngắn hạn - HTK)/Tổng nợ NH = 0,39 lần
- Khả năng thanh toán tức thời = Vốn bằng tiền/Tổng nợ ngắn hạn = 0,025 lần
- Hệ số nợ = Nợ phải trả/VCSH = 18,58 lần
- Hệ số nợ vay ngân hàng = Nợ vay ngân hàng / VCSH = 7,65 lần
- Tỷ lệ tự tài trợ = VCSH / Tổng tài sản = 5%
- So sánh các chỉ tiêu năm 2020 với năm 2021:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021
1	Khả năng thanh toán tổng quát	1,10	1,05
2	Thanh toán hiện hành	0,71	0,59
3	Thanh toán nhanh	0,43	0,39
4	Thanh toán tức thời	0,01	0,025
4	Hệ số nợ (Tổng nợ phải trả/VCSH)	10,5	18,58
5	Hệ số nợ vay ngân hàng	4,55	7,65
6	Tự tài trợ	9%	5%

Các chỉ tiêu tài chính năm 2021 của Công ty giảm so với năm 2020, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 hệ số nợ giảm, khả năng thanh toán hiện hành, thanh toán nhanh thấp và đều nhỏ hơn 1.....

Nhóm chỉ tiêu lợi nhuận:

- Lợi nhuận biên (ROS) = LNST / Tổng doanh thu = - 28,6%
- Tỷ suất thu hồi tài sản (ROA) = LNST / Tổng TS bình quân = - 4,9%

- Tỷ suất thu hồi vốn chủ sở hữu (ROE) = LNST / VCSH bình quân = - 95,4%
- Lợi nhuận sau thuế /Vốn điều lệ = - 34,7%

4. Tình hình công nợ phải thu:

- Tổng số nợ phải thu đến 31/12/2021 là 295,1 tỷ đồng chiếm 62% tài sản ngắn hạn, chiếm 26% tổng tài sản. Tổng giá trị công nợ phải thu lớn so với quy mô sản lượng của Công ty, trong đó công nợ dây dora kéo dài, khó có khả năng thu hồi 27,672 tỷ đồng, đã trích lập dự phòng 16,752 tỷ đồng.
- Công nợ phải thu khách hàng (237,2 tỷ đồng): Một số khoản công nợ lớn đã quá hạn thanh toán nhưng chưa thu được tiền như: Ban điều hành DATĐ Đồng Nai 5 (62,1 tỷ đồng), Ban điều hành DATĐ Xekaman 1 (46,9 tỷ đồng), Công ty cổ phần đầu tư & TM Sông Đà (29 tỷ đồng)... Công tác thu hồi công nợ không đạt ảnh hưởng đến sản xuất, hiệu quả hoạt động SXKD và quan hệ tín dụng, khách hàng, thuế, BHXH của Công ty.
- Công nợ trả trước cho người bán (14,7 tỷ đồng): Còn tồn tại các khoản công nợ đã ứng trước cho khách hàng từ các năm trước, đối tác không thực hiện hợp đồng nhưng đến nay vẫn chưa thu hồi được.
- Công nợ phải thu khác (59,8 tỷ đồng).

5. Tình hình công nợ phải trả:

Tổng số nợ phải trả đến 31/12/2021 là: 1.082,1 tỷ đồng, chiếm 95% tổng nguồn vốn, trong đó:

+ Vay ngắn hạn ngân hàng	: 445,6 tỷ đồng.
+ Vay dài hạn ngân hàng	: 276 tỷ đồng.
+ Phải trả người bán	: 158,5 tỷ đồng.
+ Người mua trả tiền trước	: 0,626 tỷ đồng.
+ Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	: 7,1 tỷ đồng.
+ Phải trả người lao động	: 4,1 tỷ đồng.
+ Chi phí phải trả	: 161,1 tỷ đồng.
+ Các khoản phải trả khác	: 27,03 tỷ đồng.

Hiện nay, Công ty đang gặp khó khăn về tài chính, hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn, thanh toán nhanh thấp và đều nhỏ hơn 1.

Công ty cần quyết liệt thu hồi vốn và công nợ để đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn.

IV. Kết quả giám sát đối với thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc và cán bộ quản lý:



- Trong năm 2021 các Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và các bộ máy quản lý về cơ bản đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao theo quy định quy định tại Điều lệ công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và pháp luật có liên quan, đảm bảo lợi ích hợp pháp của công ty và cổ đông công ty.
 - Các Nghị quyết của HĐQT đã có sự nhất trí của các thành viên HĐQT, ban hành đúng với chức năng quyền hạn và có nội dung phù hợp với chủ trương và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. BKS không thấy có điều gì bất thường trong hoạt động trong hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc và các cán bộ quản lý Công ty.
 - Công tác ký kết và thực hiện hợp đồng kinh tế được đảm bảo theo đúng pháp luật, Điều lệ và quy chế quản lý hợp đồng kinh doanh thương mại của Công ty; không để xảy ra các sai phạm trong công tác đàm phán thương thảo và thực hiện hợp đồng kinh tế. Công tác quản lý thực hiện đầu tư theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
 - Công tác quản lý và hạch toán kế toán tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành của Nhà nước.
 - Công tác thu hồi công nợ phải thu và dở dang chưa đạt theo kế hoạch ảnh hưởng đến dòng tiền cho sản xuất, hiệu quả hoạt động SXKD và quan hệ tín dụng với ngân hàng, công nợ khách hàng, tiền nợ thuế, BHXH,...
 - Chất lượng các báo cáo chưa cao, xây dựng kế hoạch chưa sát thực tế, kế hoạch tài chính, tín dụng chưa kịp thời.
 - Chưa tổ chức phân tích hoạt động SXKD đối với các chi nhánh và toàn công ty để tìm ra những mặt làm được, chưa làm được, các yếu kém tồn tại cần khắc phục trong công tác quản lý, điều hành để thúc đẩy hiệu quả SXKD.
- V. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Cổ đông.**
- BKS đã phối hợp với HĐQT, Ban Tổng giám đốc kiểm tra tình hình hoạt động SXKD, tình hình tài chính của Công ty.
 - Tham gia các cuộc họp của HĐQT, báo cáo các nội dung kiểm soát trong quý, đề nghị HĐQT và Ban Tổng giám đốc chỉ đạo thực hiện các nội dung còn tồn tại trong Công tác quản lý điều hành.
 - Báo cáo các cổ đông tình hình hoạt động, kết quả giám sát HĐQT, Ban Tổng giám đốc và cán bộ quản lý, tình hình hoạt động SXKD, đầu tư và tài chính của Công ty định kỳ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
 - Công ty đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ.
- VI. Kết luận và kiến nghị:**
- Ban kiểm soát nhất trí với Kết quả hoạt động SXKD năm 2021 và Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C chi nhánh Nha Trang và kế hoạch, các giải pháp tổ chức thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty trong năm 2022.
 - Kiến toàn bộ máy tổ chức hoạt động công ty, sắp xếp xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu quản lý doanh nghiệp tinh gọn và hiệu quả.

- Chỉ đạo Người đại diện của Công ty tại Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà 3 Đaklo bố trí, tổ chức vận hành nhà máy thủy điện Đaklo đảm bảo an toàn, hiệu quả, sắp xếp bộ máy vận hành đảm tinh gọn tiết kiệm chi phí và năng suất tối ưu.
- Kiến nghị HĐQT, Ban Tổng giám đốc có các giải pháp quyết liệt trong công tác thu hồi vốn, giảm giá trị dở dang tại các công trình, nhằm đảm bảo thu hồi vốn phục vụ cho hoạt động SXKD, giảm dư nợ vay tại các ngân hàng.
- Kiến nghị HĐQT, Ban Tổng giám đốc chỉ đạo xây dựng phương án tái cấu trúc lại tài chính công ty đảm bảo cơ cấu tài chính hợp lý, cân đối được dòng tiền và tăng cường khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn, giảm bớt chi phí tài chính mang lại hiệu quả cho công ty.
- BKS đề nghị Ban TGD kiểm tra xem xét, khẩn trương xử lý công nợ cá nhân đã kéo dài đồng thời đưa ra phương án xử lý dứt điểm (vấn đề tồn tại từ năm 2018)
- BKS đề nghị Ban TGD đẩy nhanh công tác Thanh lý tài sản, công cụ dụng cụ mất phẩm chất, dư thừa theo kế hoạch để giảm chi phí bên bãi lưu kho... tạo nguồn tái đầu tư khi cần thiết.
- BKS đề nghị HĐQT, Ban TGD làm việc với Người đại diện phần vốn của Sông Đà 3 tại Công ty thủy điện Sông Đà 3 ĐakLô về việc tìm kiếm nguồn vốn tiếp tục đầu tư cụm Hồ B nâng cao hiệu quả của Nhà máy thủy điện Đaklo.
- BKS đề nghị Ban TGD làm việc với Ngân hàng để tái cơ cấu nợ, giảm lãi suất, miễn lãi phạt chậm trả giảm thiểu chi phí tài chính cho Công ty đồng thời ưu tiên chi trả bảo hiểm và chế độ cho Người lao động kịp thời.
- BKS đề nghị HĐQT yêu cầu Ban TGD chấn chỉnh công tác lập báo cáo, công bố thông tin và phát hành báo cáo kiểm toán theo đúng quy định của luật doanh nghiệp, luật chứng khoán hiện hành và điều lệ Công ty.
- BKS đề nghị HĐQT, Ban TGD Công ty cần xem xét đánh giá các khoản doanh thu đã ghi nhận năm trước tại các công trình thủy điện Bản Vẽ, Sê San 3, Sê San 4, Pleikrong... nhưng có khả năng không được chủ đầu tư phê duyệt khi quyết toán đồng thời lưu ý các vấn đề nhấn mạnh của đơn vị Kiểm toán trong BCTC kiểm toán năm 2021 để có phương hướng điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch SXKD cho phù hợp và kịp thời. Cụ thể:

“ Tại thuyết minh số VII.4 trong bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất về khoản lỗ thuần 58.383.158.479 đồng của Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 và tại ngày đó, các khoản nợ ngắn hạn của Công ty đã vượt quá tài sản ngắn hạn của Công ty là 250.033.647.738 đồng. Đến thời điểm phát hành Báo cáo này, hoạt động kinh doanh của Công ty tiếp tục bị đình trệ do thiếu vốn hoạt động. Những điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty”.

- BKS đề nghị HĐQT Công ty tiếp tục rà soát, chỉnh sửa bổ sung một số quy chế quản lý nội bộ trong Công ty cho phù hợp với quy định của Pháp luật và mô hình tái cấu trúc của Công ty để hoàn thành kế hoạch SXKD được Đại hội đồng cổ đông thông qua

VII. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022:

- BKS tổ chức kiểm tra tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực theo định kỳ. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động và tình hình tài chính của Công ty; công tác quản lý điều hành của HĐQT, Ban Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ và các quy định của Pháp luật.
- Thực hiện kiểm tra đột xuất theo yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.
- Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của Ban Tổng giám đốc Công ty.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên các hoạt động của Công ty thông qua các quyết định của HĐQT và Ban Tổng giám đốc Công ty.
- Phối hợp với HĐQT, Ban Tổng giám đốc tiếp tục rà soát lại các quy chế, quy định quản lý nội bộ đã ban hành, để sửa đổi, bổ sung, thay thế mới phù hợp với pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty. Đôn đốc ban hành các quy định quản lý nội bộ còn thiếu để phục vụ công tác chỉ đạo điều hành.
- Phối hợp HĐQT, Ban Tổng giám đốc chỉ đạo quyết liệt hơn nữa công tác thu hồi vốn và công nợ dờ dang; rà soát lại giá trị khối lượng dờ dang và chi phí SXKD, công tác báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu quản lý.
- Phối hợp với HĐQT, Ban Tổng giám đốc chỉ đạo thực hiện khắc phục ngay các tồn tại để đưa công tác quản lý, điều hành hoạt động SXKD đảm bảo an toàn, linh hoạt và hiệu quả.

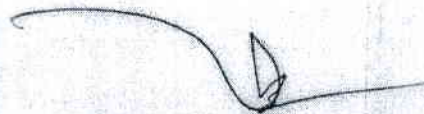
Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông về tình hình hoạt động năm 2021 và Kế hoạch hoạt động năm 2022. Ban Kiểm soát mong muốn được Quý vị cổ đông tham gia đóng góp ý kiến để Ban Kiểm soát hoàn thành tốt hơn nhiệm vụ được giao trong năm 2022.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, Ban TGD;
- Lưu BKS.

**T.M BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Việt Lương

TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ-CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 3

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Số: ÔNG.T/Tr-SD3-HĐQT

Kon Tum, ngày ... tháng 06 năm 2022

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021
đã kiểm toán Công ty cổ phần Sông Đà 3

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần Sông Đà 3

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Sông Đà 3;

Căn cứ Báo cáo KT độc lập số: 3.0127/22/TC-AC; số: 3.0128/22/TC-AC ngày 03/06/2022 của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C;

Thực hiện quy định hiện hành và kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty hàng năm. Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên:

Thông qua Báo cáo tài chính Công ty cổ phần Sông Đà 3 năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C (*Báo cáo tài chính đã kiểm toán kèm theo*).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Lưu: TCHC, Tài liệu ĐHĐCĐ năm 2022.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tiến Trường



BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 3

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	13 - 43

100%
C
CƠ
EM1
A
Tel
TRU

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 3

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sông Đà 3 (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty và công ty con (gọi chung là “Tổng công ty”).

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Sông Đà 3 là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ công ty Nhà nước Công ty Sông Đà 3 thuộc Tổng Công ty Sông Đà theo Quyết định số 2372/QĐ – BXD ngày 26 tháng 12 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5900189364 đăng ký lần đầu ngày 27 tháng 5 năm 2005 và đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 28 tháng 6 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kon Tum cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Tổ 4, đường Võ Nguyên Giáp, thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum, Việt Nam.
- Điện thoại : (0269) 3715390
- Fax : (0269) 3715389

Tổng Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Sông Đà 3.06	Số 105 Đường Phạm Văn Đồng, Phường Thống Nhất, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai
Chi nhánh Sông Đà 3.02	Số 105 Đường Phạm Văn Đồng, Phường Thống Nhất, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai
Chi nhánh Sông Đà 3.07	Số 105 Đường Phạm Văn Đồng, Phường Thống Nhất, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai
Chi nhánh Công ty Cổ phần Sông Đà 3 tại Hà Nội	Số 18/165 Đường Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
Ban Điều hành thủy điện Pleikrong	Sa Bình, Huyện Sa Thầy, Tỉnh Kon Tum

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Đầu tư, xây dựng và khai thác các nhà máy phong điện vừa và nhỏ, thủy điện, điện mặt trời.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Tổng Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Tiến Trường	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 5 năm 2019
Ông Phạm Xuân Toán	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2021
Ông Kim Thành Nam	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 5 năm 2019
Ông Bùi Bình Đông	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2017
Ông Phạm Văn Tăng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 11 tháng 6 năm 2020

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Việt Lương	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 12 năm 2018
Ông Phạm Duy Huân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 12 năm 2018
Ông Trần Trọng Tài	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 3
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Phạm Xuân Toán	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 6 năm 2021
	Quyền Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2020
Ông Bùi Văn Hà	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 9 năm 2019
Ông Đặng Bá Điền	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 7 năm 2016
Ông Phí Đình Mạnh	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 07 tháng 5 năm 2013

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty trong năm và cho đến thời điểm này là Ông Phạm Xuân Toán – Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2020).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Tổng Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Tổng Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tổng Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất;

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tổng Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sông Đà 3 tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Phạm Xuân Toán
Tổng Giám đốc

Ngày 03 tháng 6 năm 2022

A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Head Office : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City, Vietnam
Branch in Hà Nội : 40 Giảng Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City, Vietnam
Branch in Nha Trang : Lot STH 06A-01, St. No.13, Le Hoang Phong II Urban Area, Nha Trang City, Vietnam
Branch in Cần Thơ : 15-13 Võ Nguyên Giáp St., Cái Răng Dist., Cần Thơ City, Vietnam

Tel: +84 (028) 3547 2972 kttv@a-c.com.vn
Tel: +84 (024) 3736 7879 ktiv.hn@a-c.com.vn
Tel: +84 (0258) 246 5151 ktiv.nt@a-c.com.vn
Tel: +84 (0292) 376 4995 ktiv.ct@a-c.com.vn



www.a-c.com.vn

Số: 3.0157/22/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CÔ ĐỒNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 3**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Sông Đà 3 (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “Tổng công ty”), được lập ngày 03 tháng 6 năm 2022, từ trang 06 đến trang 43, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tổng công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi muốn lưu ý người đọc Báo cáo tài chính hợp nhất đến các vấn đề sau:

- Tại thuyết minh số VII.4 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất về khoản lỗ thuần 58.383.158.479 VND của Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 và tại ngày đó, các khoản nợ ngắn hạn của Công ty đã vượt quá tài sản ngắn hạn của Công ty là 250.033.647.738 VND. Đến thời điểm phát hành Báo cáo này, hoạt động kinh doanh của Công ty tiếp tục bị đình trệ do thiếu vốn hoạt động. Những điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.
- Tại thuyết minh số VII.3 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất trình bày việc Ban Tổng Giám đốc Công ty điều chỉnh lại một số khoản mục trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 do ghi nhận bổ sung giá vốn hàng bán và chi phí lãi vay phát sinh trong năm.

Ngày 31 tháng 3 năm 2022 chúng tôi đã phát hành Báo cáo kiểm toán số 3.0128/22/TC-AC với ý kiến ngoại trừ về Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 được Ban Tổng Giám đốc Công ty lập ngày 31 tháng 3 năm 2022. Trong việc phát hành Báo cáo kiểm toán này, trừ các thủ tục kiểm toán để đánh giá sự phù hợp của các điều chỉnh được trình bày tại thuyết minh số VII.3 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất, chúng tôi không thực hiện bất kỳ thủ tục kiểm toán bổ sung nào khác từ thời điểm phát hành Báo cáo kiểm toán số 3.0128/22/TC-AC ngày 31 tháng 3 năm 2022.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Nha Trang



Phan Thị Ngọc Trâm – Phó Giám đốc
Số Giấy CNDKHN Kiểm toán: 0979-2018-008-1

Nguyễn Tiến Lộc – Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN Kiểm toán: 4304-2018-008-1

Nha Trang, ngày 03 tháng 6 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 3

Địa chỉ: Tô 4, đường Võ Nguyên Giáp, thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		476.935.325.640	629.119.259.209
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	20.233.224.982	8.441.920.453
1. Tiền	111		20.233.224.982	8.441.920.453
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		295.106.967.666	364.892.131.174
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	237.292.464.297	312.104.468.717
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	14.723.327.950	14.462.117.717
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	59.843.445.938	55.077.815.259
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(16.752.270.519)	(16.752.270.519)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		161.203.293.359	252.959.890.499
1. Hàng tồn kho	141	V.6	161.203.293.359	252.959.890.499
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		391.839.633	2.825.317.083
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	192.253.093	457.800.963
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		66.075.826	1.727.572.806
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		133.510.714	639.943.314
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 3

Địa chỉ: Tổ 4, đường Võ Nguyên Giáp, thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		663.411.122.277	694.481.190.252
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		780.000.000	780.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
Cho Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	780.000.000	780.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		614.632.965.792	597.185.730.046
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	614.531.778.277	597.003.592.535
- Nguyên giá	222		946.984.148.950	899.719.243.534
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(332.452.370.673)	(302.715.650.999)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	101.187.515	182.137.511
- Nguyên giá	228		404.750.000	404.750.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(303.562.485)	(222.612.489)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		26.870.202.008	71.766.317.954
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	26.870.202.008	71.766.317.954
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		5.900.000.000	5.900.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.11a	4.900.000.000	4.900.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.11b	1.000.000.000	1.000.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		15.227.954.477	18.849.142.252
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	9.835.920.304	18.348.548.328
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.12	476.006.493	500.593.924
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	V.13	4.916.027.680	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.140.346.447.917	1.323.600.449.461



CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 3

Địa chỉ: Tổ 4, đường Võ Nguyên Giáp, thị trấn Mang Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		1.082.102.359.917	1.208.503.916.536
I. Nợ ngắn hạn	310		806.101.641.114	883.503.197.733
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14	158.501.959.990	204.649.322.480
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.15	626.122.160	626.122.160
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.16	7.124.372.326	6.105.219.119
4. Phải trả người lao động	314	V.17	4.133.725.010	6.126.203.527
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.18	161.137.036.288	116.087.361.267
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.19a,b	27.038.725.651	25.466.821.262
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.20a,c	445.638.691.375	523.158.019.636
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.21	1.901.008.314	1.284.128.282
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		276.000.718.803	325.000.718.803
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.20b,c	276.000.718.803	325.000.718.803
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

49815

NHÀ
C TY
ÁN VÀ
&
HA TR

G-1.1

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 3

Địa chỉ: Tô 4, đường Võ Nguyên Giáp, thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D- VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		58.244.088.000	115.096.532.925
I. Vốn chủ sở hữu	410		58.244.088.000	115.096.532.925
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.22	159.993.560.000	159.993.560.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.22	100.029.499.600	100.029.499.600
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.22	26.541.379.302	26.541.379.302
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.22	(231.225.698.672)	(174.358.453.273)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(175.631.996.579)	(174.358.453.273)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		(55.593.702.093)	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	V.22	2.905.347.770	2.890.547.296
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.140.346.447.917	1.323.600.449.461



Kon Tum, ngày 03 tháng 6 năm 2022

Phạm Hồng Trung
Người lập biểu

Nguyễn Văn Hình
Kế toán trưởng



Phạm Xuân Toán
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 3

Địa chỉ: Tổ 4, đường Võ Nguyên Giáp, thị trấn Mang Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	194.491.085.505	182.886.082.301
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		194.491.085.505	182.886.082.301
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	151.519.187.076	111.768.487.908
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		42.971.898.429	71.117.594.393
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	153.053.544	13.750.652
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	75.424.708.704	46.247.909.867
Trong đó: chi phí lãi vay	23		75.424.708.704	46.216.393.147
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25		-	-
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	20.139.492.827	22.637.002.462
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(52.439.249.558)	2.246.432.716
12. Thu nhập khác	31	VI.6	1.732.913.411	36.015.997
13. Chi phí khác	32	VI.7	3.047.678.937	631.411.301
14. Lợi nhuận khác	40		(1.314.765.526)	(595.395.304)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(53.754.015.084)	1.651.037.412
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		1.815.099.578	1.357.713.949
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.8	24.587.431	24.587.431
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(55.593.702.093)	268.736.032
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		(55.860.238.110)	26.765.905
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		266.536.017	241.970.127
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	(3.491)	(61)
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	(3.491)	(61)

Kon Tum, ngày 03 tháng 6 năm 2022


Phạm Hồng Trung
Người lập biểu

Nguyễn Văn Hình
Kế toán trưởngPhạm Xuân Toán
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 3

Địa chỉ: Tờ 4, đường Võ Nguyên Giáp, thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(53.754.015.084)	1.651.037.412
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8, 9	29.817.669.670	32.264.427.995
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.3	-	31.516.720
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3, 6	(150.582.234)	(49.750.652)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	75.424.708.704	46.216.393.147
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		51.337.781.056	80.113.624.622
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		71.953.093.088	29.473.914.800
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	V.6	86.840.569.460	22.320.471.490
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(38.680.313.516)	(45.388.524.994)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	V.7a, b	8.778.175.894	4.524.324.659
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.18, VI.4	(33.898.523.126)	(41.117.443.147)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.16	(2.153.203.809)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.21	(400.600.000)	(1.691.810.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		143.776.979.047	48.234.557.430
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(5.210.305.127)	(820.320.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.6	-	36.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.11b	-	(1.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	150.582.234	13.750.652
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(5.059.722.893)	(1.770.569.348)

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 3

Địa chỉ: Tờ 4, đường Võ Nguyên Giáp, thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.20a	11.509.671.734	6.000.000.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.20a	(138.028.999.995)	(48.450.000.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(406.623.364)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	V.1	(126.925.951.625)	(42.450.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		11.791.304.529	4.013.988.082
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		8.441.920.453	4.427.932.371
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	20.233.224.982	8.441.920.453

3449
CHI
ÔNG
TỔ
A
Tài NH
KON

Kon Tum, ngày 03 tháng 6 năm 2022

Phạm Hồng Trung
Người lập biểu

Nguyễn Văn Hình
Kế toán trưởng

Phạm Xuân Toán
Tổng Giám đốc



BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 3

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	13 - 36



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sông Đà 3 (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Sông Đà 3 là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ công ty Nhà nước Công ty Sông Đà 3 thuộc Tổng Công ty Sông Đà theo Quyết định số 2372/QĐ – BXD ngày 26 tháng 12 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5900189364 đăng ký lần đầu ngày 27 tháng 5 năm 2005 và đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 28 tháng 6 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kon Tum cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Tổ 4, đường Võ Nguyên Giáp, thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum, Việt Nam.
- Điện thoại : (0269) 3715390
- Fax : (0269) 3715389

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>
Chi nhánh Sông Đà 3.06	Số 105 Đường Phạm Văn Đồng, Phường Thống Nhất, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai
Chi nhánh Sông Đà 3.02	Số 105 Đường Phạm Văn Đồng, Phường Thống Nhất, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai
Chi nhánh Sông Đà 3.07	Số 105 Đường Phạm Văn Đồng, Phường Thống Nhất, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai
Chi nhánh Công ty Cổ phần Sông Đà 3 tại Hà Nội	Số 18/165 Đường Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
Ban Điều hành thủy điện Pleikrong	Sa Bình, Huyện Sa Thầy, Tỉnh Kon Tum

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Đầu tư, xây dựng và khai thác các nhà máy phong điện vừa và nhỏ, thủy điện, điện mặt trời.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
Ông Nguyễn Tiến Trường	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 5 năm 2019
Ông Phạm Xuân Toán	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2021
Ông Kim Thành Nam	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 5 năm 2019
Ông Bùi Bình Đông	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2017
Ông Phạm Văn Tăng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 11 tháng 6 năm 2020

Ban kiểm soát

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
Ông Nguyễn Việt Lương	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 12 năm 2018
Ông Phạm Duy Huân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 12 năm 2018
Ông Trần Trọng Tài	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 3
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Phạm Xuân Toán	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 6 năm 2021
	Quyền Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2020
Ông Bùi Văn Hà	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 9 năm 2019
Ông Đặng Bá Điền	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 7 năm 2016
Ông Phí Đình Mạnh	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 07 tháng 5 năm 2013

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm này là Ông Phạm Xuân Toán – Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2020).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Phạm Xuân Toán
Tổng Giám đốc

Ngày 03 tháng 6 năm 2022

001
NH
TNH
TU
C
ANH
KH

A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Head Office : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City, Vietnam

Branch in Hà Nội : 40 Giảng Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City, Vietnam

Branch in Nha Trang : Lot STH06A.01, St. No.13, Le Hong Phong II Urban Area, Nha Trang City, Vietnam

Branch in Cần Thơ : 15-13 Võ Nguyên Giáp St., Cái Răng Dist., Cần Thơ City, Vietnam

Tel: +84 (028) 3547 2972 kttv@a-c.com.vn

Tel: +84 (024) 3736 7879 kttv.hn@a-c.com.vn

Tel: +84 (0258) 246 5151 kttv.nt@a-c.com.vn

Tel: +84 (0292) 376 4995 kttv.ct@a-c.com.vn



www.a-c.com.vn

Số: 3.0156/22/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 3**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Sông Đà 3 (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 03 tháng 6 năm 2022, từ trang 6 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và xem xét kiểm soát nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sông Đà 3 tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Không phù hợp nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi muốn lưu ý người đọc Báo cáo tài chính đến các vấn đề sau:

- Tại thuyết minh số VII.3 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính về khoản lỗ thuần 58.383.158.479 VND của Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 và tại ngày đó, các khoản nợ ngắn hạn của Công ty đã vượt quá tài sản ngắn hạn của Công ty là 250.033.647.738 VND. Đến thời điểm phát hành Báo cáo này, hoạt động kinh doanh của Công ty tiếp tục bị đình trệ do thiếu vốn hoạt động. Những điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.
- Tại thuyết minh số VII.2 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính trình bày việc Ban Tổng Giám đốc Công ty điều chỉnh lại một số khoản mục trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 do ghi nhận bổ sung giá vốn hàng bán và chi phí lãi vay phát sinh trong năm.

Ngày 31 tháng 3 năm 2022 chúng tôi đã phát hành Báo cáo kiểm toán số 3.0127/22/TC-AC với ý kiến ngoại trừ về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 được Ban Tổng Giám đốc Công ty lập ngày 31 tháng 3 năm 2022. Trong việc phát hành Báo cáo kiểm toán này, trừ các thủ tục kiểm toán để đánh giá sự phù hợp của các điều chỉnh được trình bày tại thuyết minh số VII.2 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính, chúng tôi không thực hiện bất kỳ thủ tục kiểm toán bổ sung nào khác từ thời điểm phát hành Báo cáo kiểm toán số 3.0127/22/TC-AC ngày 31 tháng 3 năm 2022.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Nha Trang



Phan Thị Ngọc Trâm – Phó Giám đốc
Số Giấy CNDKHN Kiểm toán: 0979-2018-008-1

Nguyễn Tiến Lộc – Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN Kiểm toán: 4304-2018-008-1

Nha Trang, ngày 03 tháng 6 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 3

Địa chỉ: Tổ 4, đường Võ Nguyên Giáp, thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		472.316.758.995	623.543.138.105
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	3.824.231.589	1.722.367.248
1. Tiền	111		3.824.231.589	1.722.367.248
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		307.537.345.029	366.897.704.787
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	236.366.205.281	310.362.680.530
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	12.733.462.473	12.880.521.717
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	75.189.947.794	60.406.773.059
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(16.752.270.519)	(16.752.270.519)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		160.814.027.029	252.506.843.732
1. Hàng tồn kho	141	V.6	160.814.027.029	252.506.843.732
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		141.155.348	2.416.222.338
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	3.063.714	119.370.360
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		4.580.920	1.670.762.355
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15	133.510.714	626.089.623
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 3

Địa chỉ: Tổ 4, đường Võ Nguyên Giáp, thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		287.215.797.713	289.479.839.273
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		20.103.652.755	20.949.534.985
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	20.002.465.240	20.767.397.474
- Nguyên giá	222		179.990.097.133	179.990.097.133
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(159.987.631.893)	(159.222.699.659)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	101.187.515	182.137.511
- Nguyên giá	228		404.750.000	404.750.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(303.562.485)	(222.612.489)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		68.207.128	68.207.128
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	68.207.128	68.207.128
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		264.203.280.000	264.203.280.000
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.11	259.303.280.000	259.303.280.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.11	4.900.000.000	4.900.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		2.840.657.830	4.258.817.160
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	2.840.657.830	4.258.817.160
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.12	-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		759.532.556.708	913.022.977.378



CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 3

Địa chỉ: Tổ 4, đường Võ Nguyên Giáp, thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		722.350.406.733	817.457.668.924
I. Nợ ngắn hạn	310		722.350.406.733	817.457.668.924
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	151.680.299.350	196.305.594.741
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	626.122.160	626.122.160
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	2.104.040.103	1.650.423.859
4. Phải trả người lao động	314	V.16	1.870.531.762	4.668.554.996
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	152.311.590.353	115.293.361.267
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18	21.464.690.323	22.493.979.224
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.19	391.138.019.641	475.158.019.636
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.20	1.155.113.041	1.261.613.041
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 3

Địa chỉ: Tờ 4, đường Võ Nguyên Giáp, thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D- VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		37.182.149.975	95.565.308.454
I. Vốn chủ sở hữu	410		37.182.149.975	95.565.308.454
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.21	159.993.560.000	159.993.560.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		159.993.560.000	159.993.560.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.21	100.029.499.600	100.029.499.600
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.21	23.233.250.510	23.233.250.510
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.21	(246.074.160.135)	(187.691.001.656)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(187.691.001.656)	(187.691.001.656)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		(58.383.158.479)	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		759.532.556.708	913.022.977.378



Kon Tum, ngày 03 tháng 6 năm 2022

Phạm Hồng Trung
Người lập

Nguyễn Văn Hình
Kế toán trưởng



Phạm Xuân Toán
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 3

Địa chỉ: Tổ 4, đường Võ Nguyên Giáp, thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

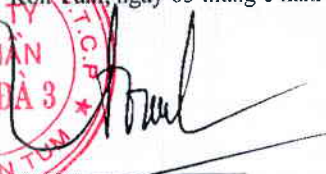
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	68.080.619.852	83.295.195.076
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		68.080.619.852	83.295.195.076
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	97.737.160.187	88.984.865.154
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(29.656.540.335)	(5.689.670.078)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	23.199.738.247	23.476.285.434
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	40.877.816.865	5.098.950.000
Trong đó: chi phí lãi vay	23		40.877.816.865	5.098.950.000
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	10.486.063.017	12.222.039.083
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(57.820.681.970)	465.626.273
11. Thu nhập khác	31	VI.6	1.645.091.666	15.997
12. Chi phí khác	32	VI.7	2.195.109.357	328.081.884
13. Lợi nhuận khác	40		(550.017.691)	(328.065.887)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(58.370.699.661)	137.560.386
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	12.458.818	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(58.383.158.479)	137.560.386
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70			
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71			

Kon Tum, ngày 03 tháng 6 năm 2022


Phạm Hồng Trung
Người lập

Nguyễn Văn Hình
Kế toán trưởng

Phạm Xuân Toán
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 3

Địa chỉ: Tổ 4, đường Võ Nguyên Giáp, thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND



CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(58.383.158.479)	137.560.386
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8, 9	845.882.230	3.456.392.946
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(23.199.738.247)	(23.476.285.434)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	40.877.816.865	5.098.950.000
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(39.859.197.631)	(14.783.382.102)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		66.616.695.216	36.532.911.868
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	V.6	91.692.816.703	22.336.393.439
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(51.848.397.243)	(37.767.687.551)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	V.7	1.534.465.976	3.294.953.035
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.15	(10.181.818)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.20	(106.500.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		68.019.701.203	9.613.188.689
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3, V. 4	18.102.163.133	15.900.488.634
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		18.102.163.133	15.900.488.634

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 3

Địa chỉ: Tổ 4, đường Võ Nguyên Giáp, thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền (đồng)	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.19	(84.019.999.995)	(25.450.000.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		<u>(84.019.999.995)</u>	<u>(25.450.000.000)</u>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		2.101.864.341	63.677.323
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	1.722.367.248	1.658.689.925
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	<u>3.824.231.589</u>	<u>1.722.367.248</u>

33445
CHI
SÔNG
M TOÁN
Tại NH.
TRANG

Kon Tum, ngày 03 tháng 6 năm 2022



Phạm Hồng Trung
Người lập



Nguyễn Văn Hình
Kế toán trưởng




Phạm Xuân Toán
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 3



Số 05/BKS-TTr

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán, kiểm
toán Báo cáo tài chính 2022.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kon Tum, ngày ... tháng 06 năm 2022

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên
năm 2022 Công ty cổ phần Sông Đà 3**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ, tổ chức và hoạt động của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Sông Đà 3 thông qua.

Căn cứ quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Sông Đà 3 thông qua

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Sông Đà 3 kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong các đơn vị kiểm toán thuộc danh sách được Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận để đảm bảo tính linh hoạt, phù hợp với kế hoạch lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của công ty mẹ và hợp nhất Tổng công ty Sông Đà – CTCP

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các TV BKS, HĐQT;
- TGD Công ty;
- Lưu VT; BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Việt Lương



Kon Tum, ngày ... tháng 06 năm 2022

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

V/v: **Phê duyệt chi trả lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021 và Phương án trả lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Sông Đà 3 năm 2022**

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần Sông Đà 3

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Sông Đà 3;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-SD3-ĐHĐCĐ ngày 29/06/2021 Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Sông Đà 3 năm 2021;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 Công ty CP Sông Đà 3 đã được kiểm toán;

Hội đồng quản trị báo cáo, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết toán lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty năm 2021 và thông qua Phương án trả lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022, như sau:

1. Thực hiện chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành Công ty năm 2021:

1.1. Số lượng Thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2017 - 2022 gồm:

- Hội đồng quản trị có 05 Thành viên. Trong đó: 01 Thành viên làm việc chuyên trách tại Công ty; 03 thành viên kiêm nhiệm; 01 thành viên độc lập.

- Ban kiểm soát có 03 Thành viên. Trong đó: Trưởng BKS làm việc kiêm nhiệm; 02 Thành viên làm việc kiêm nhiệm.

1.2. Mức lương, thù lao: Nghị quyết số 01/NQ-SD3-ĐHĐCĐ ngày 29/06/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP Sông Đà 3 năm 2021 thông qua mức lương, thù lao của Ban quản lý Công ty thì dự toán tổng mức tiền lương, thù lao của Người quản lý công ty năm 2021 là: **792.000.000 đồng** (Bằng chữ: *Bảy trăm chín mươi hai triệu đồng*).

1.4. Quyết toán lương, thù lao:

Quyết toán tiền lương, thù lao Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát là 762.000.000 đồng. Cụ thể như sau:

TT	Đối tượng	SL (người)	Kế hoạch (đ)	Thực hiện (đ)
I	Hội đồng quản trị		660.000.000	630.000.000
1	Chủ tịch (35 triệu đồng/tháng)	01	420.000.000	420.000.000
2	Thành viên (05 triệu đồng/ tháng x (3x12 + 1x6) tháng)	04	240.000.000	210.000.000
II	Ban kiểm soát		132.000.000	132.000.000
1	Trưởng ban kiêm nhiệm (5 triệu đồng/ tháng x(1x12) tháng)	01	60.000.000	60.000.000
2	Thành viên (3 triệu đồng/tháng) x(2x12) tháng	02	72.000.000	72.000.000
	Tổng cộng (I+II)		792.000.000	762.000.000

(Bằng chữ: *Bảy trăm sáu mươi hai triệu đồng chẵn*)

Thù lao HĐQT, BKS năm 2021 tính bằng 100% kế hoạch năm 2021

Quyết toán mức tiền lương, thù lao thực hiện của Thành viên Hội đồng quản trị và ban Kiểm soát năm 2021 là: 100% mức tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2021 được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Sông Đà 3 thông qua tại Nghị quyết số 01/NQ-SD3-ĐHĐCĐ ngày 29/06/2021, số tiền là: **762.000.000. đồng** (Bằng chữ: *Bảy trăm sáu mươi hai triệu đồng*).

2. Phương án trả lương, thù lao Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022:

a) Theo cơ cấu nhân sự đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua gồm: Chủ tịch HĐQT chuyên trách tại Công ty, 01 Thành viên kiêm Tổng Giám đốc điều hành, 02 thành viên kiêm nhiệm, 01 thành viên độc lập; Trưởng ban kiểm soát kiêm nhiệm, 02 thành viên ban kiểm soát kiêm nhiệm, với dự toán chi phí là: **792.000.000 đồng** (Bằng chữ: *Bảy trăm chín mươi hai triệu đồng*).

b) Mức lương và thù lao:

- Khi tỷ lệ hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận của Công ty thực hiện bằng lợi nhuận kế hoạch năm thì mức chi trả (quyết toán) thù lao, lương năm 2022, như sau:

TT	Đối tượng	SL (người)	TL 1 tháng (đ)	Thù lao cả năm (đ)
I	Hội đồng quản trị			660.000.000
1	Chủ tịch	01	35.000.000	420.000.000
2	Thành viên	04	5.000.000	240.000.000
II	Ban kiểm soát			132.000.000
1	Trưởng ban	01	5.000.000	60.000.000
2	Thành viên	02	3.000.000	72.000.000
	Tổng cộng (I+II)			792.000.000

(Bằng chữ: Bảy trăm chín mươi hai triệu đồng chẵn./.)

- Khi quyết toán tiền lương năm 2022 căn cứ thực tế và vận dụng thực hiện theo Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của BLĐ, Thương binh và Xã hội.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua./.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Ban TGD;
- Lưu: TCHC, Tài liệu ĐHĐCĐ 2022.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tiến Trường

TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ -CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 3

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Kon Tum, ngày ... tháng 06 năm 2022

TỜ TRÌNH
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 3
V/V: Thông qua kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2022

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Sông Đà 3

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Sông Đà 3;

Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch SXKD năm 2022 với các chỉ tiêu chính như sau:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch SXKD năm 2022		Ghi chú
			Tổng số	Công ty mẹ	
A	KẾ HOẠCH SXKD				
I	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶ đ	188.000	52.000	
1	Xây lắp	10 ⁶ đ	52.000	52.000	
2	Phục vụ xây lắp	10 ⁶ đ			
3	Sản xuất công nghiệp	10 ⁶ đ	136.000		
II	Kế hoạch tài chính				
1	Doanh thu	10 ⁶ đ	247.000	123.000	
2	Nộp ngân sách nhà nước	10 ⁶ đ	33.900	6.200	
3	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	3.900	195	
4	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đ	2.420	195	
4	Vốn chủ sở hữu	10 ⁶ đ	69.175	37.376	
5	Vốn điều lệ	10 ⁶ đ		159.994	
6	Tổng tài sản	10 ⁶ đ	1.043.020	700.727	
7	Thu nhập bq CBCNV	10 ³ đ	11.400	8.300	
B	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ	10 ⁶ đ	34.000		
-	Dự án thủy điện Đăk Lô	10 ⁶ đ	34.000		

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua./.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Lưu: TCHC, TL ĐHĐCĐ năm 2022.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Tiến Trường



Kon Tum, ngày ... tháng 06 năm 2021

QUY CHẾ
BẦU CỬ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐHCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2022 CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 3

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ vào điều lệ Công ty cổ phần Sông Đà 3;

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng:

1. Quy chế này được xác lập nhằm quy định cụ thể các nguyên tắc, phương thức cho việc đề cử, ứng cử và bầu Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Sông Đà 3 nhiệm kỳ 2022- 2027, tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

2. Quy chế này được áp dụng đối với tất cả cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty cổ phần Sông Đà 3 và người đại diện theo ủy quyền hợp lệ có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông, đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông:

1. Mỗi cổ đông, đại diện theo ủy quyền khi đến tham dự Đại hội đều nhận được 01 phiếu bầu cử Hội đồng quản trị (HĐQT) và một phiếu bầu cử Ban kiểm soát (BKS), trên phiếu có ghi rõ số lượng cổ phần mà cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông đó nắm giữ và số phiếu biểu quyết tương ứng được sử dụng để bầu cử.

2. Cổ đông phải tuân thủ các điều kiện và thể thức quy định tại Quy chế này và sự hướng dẫn của Ban kiểm phiếu, Chủ tọa Đại hội.

CHƯƠNG II
QUY ĐỊNH VỀ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HĐQT, BKS
NHIỆM KỲ 2022 - 2027

Điều 3. Số lượng, tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị:

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị được bầu là 05 thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là 05 năm.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên HĐQT theo quy định tại Điều 155 Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, cụ thể như sau:

a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;

b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;

c. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty khác;

d. Thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện:

a. Không phải là người đang làm việc cho Công ty, Công ty mẹ hoặc Công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

b. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc Công ty con của Công ty;

d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% (một) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

đ. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

Điều 4. Quyền đề cử, ứng cử làm Thành viên Hội đồng quản trị:

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2017-2022 đề cử.

Điều 5. Số lượng, tiêu chuẩn ứng cử vào Ban kiểm soát:

1. Số lượng kiểm soát viên được bầu là 03 thành viên, nhiệm kỳ của kiểm soát viên là 05 năm.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải có các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, cụ thể như sau:

a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;

b. Được đào tạo một trong các ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;

c. Không phải là người có quan hệ gia đình của Thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;

d. Không phải là người quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;

đ. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan.

2.3. Thành viên Ban kiểm soát công ty đại chúng, doanh nghiệp Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật doanh nghiệp không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và Công ty mẹ.

Điều 6. Quyền đề cử, ứng cử làm Thành viên Ban kiểm soát:

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Kiểm soát viên thông qua đề cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, số ứng cử viên còn lại do Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2017-2022 đề cử.

Điều 7. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu vào thành viên HĐQT, BKS:

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát bao gồm:

1. Đơn Đề cử/Ứng cử để bầu tham gia HĐQT hoặc BKS;
2. Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai có dán ảnh;
3. Bản sao hợp lệ CMND/CCCD/Hộ chiếu;
4. Bản sao hợp lệ Hộ khẩu thường trú (hoặc giấy đăng ký tạm trú dài hạn);
5. Bản sao hợp lệ các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn;
6. Giấy ủy quyền/Biên bản hợp nhóm (nếu ứng cử viên được nhóm ủy quyền ứng cử).

7. Hồ sơ đề cử, ứng cử phải được gửi tới Công ty cổ phần Sông Đà 3 **chậm nhất trước 15h00 ngày 27/6/2022** (trước 03 ngày khai mạc Đại hội) theo địa chỉ sau:

- Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 - Công ty cổ phần Sông Đà 3 (Ông Vũ Thanh Tùng - Thư ký Công ty, điện thoại: 0983 509 005).

Địa chỉ: Tổ 4 đường Võ Nguyên Giáp, Thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum.

- Email: songda3.tchc@gmail.com (Trường hợp gửi hồ sơ qua Email thì phải gửi bản gốc khi đăng ký tham dự Đại hội trước khi Đại hội bắt đầu).

Chỉ những hồ sơ đề cử/ứng cử đáp ứng đủ điều kiện đề cử, ứng cử và những ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện tương ứng của thành viên HĐQT, BKS mới được đưa vào danh sách ứng cử viên công bố tại phiên họp ĐHĐCĐ.

CHƯƠNG III **BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT** **NHIỆM KỲ 2022 - 2027**

Điều 8. Lựa chọn các ứng cử viên:

Dựa trên các đơn đề cử, ứng cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng cử viên, Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện quy định để bầu thành viên HĐQT, BKS.

Điều 9. Nguyên tắc bầu cử:

Việc bầu cử thành viên HĐQT, BKS được tiến hành theo nguyên tắc sau đây:

- Tuân thủ pháp luật hiện hành về doanh nghiệp Việt Nam;
- Bảo đảm tính công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông.

Điều 10. Người có quyền bầu cử:

Người có quyền bầu cử tại ĐHĐCĐ là các cổ đông sở hữu cổ phần hoặc người được cổ đông sở hữu cổ phần ủy quyền dự họp có mặt tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 11. Hình thức và phương thức bầu cử:

1. Sau khi Đại hội thông qua danh sách các ứng viên bầu thành viên HĐQT, KSV và thông qua các thủ tục bầu cử, mỗi cổ đông tham dự Đại hội sẽ được ban tổ chức phát 02 (hai) phiếu bầu: Một (01) Phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị và một (01) phiếu bầu Kiểm soát viên. Cổ đông có trách nhiệm kiểm tra thông tin trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải báo ngay cho Ban tổ chức.

2. Việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên của Công ty cổ phần Sông Đà 3 sẽ được thực hiện theo hình thức trực tiếp, bỏ phiếu kín tại Đại hội theo phương thức bầu dồn phiếu.

3. Trên phiếu ghi rõ danh sách các ứng viên được sắp xếp theo thứ tự A,B,C; số cổ phần sở hữu/hoặc được ủy quyền, số phiếu biểu quyết, số đóng dấu treo của Công ty cổ phần Sông Đà 3.

4. Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần sở hữu (bao gồm cả số cổ phần sở hữu, và/hoặc được ủy quyền) nhân với số lượng thành viên được bầu của HĐQT hoặc số lượng thành viên Ban kiểm soát được bầu. Cụ thể theo công thức sau:

a. Bầu thành viên Hội đồng quản trị:

$$\begin{array}{l} \text{Tổng số phiếu} \\ \text{biểu quyết} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Tổng số cổ phần có} \\ \text{quyền biểu quyết} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Số thành viên} \\ \text{HĐQT được bầu} \end{array}$$

b. Bầu thành viên Ban kiểm soát:

$$\begin{array}{l} \text{Tổng số phiếu} \\ \text{biểu quyết} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Tổng số cổ phần có} \\ \text{quyền biểu quyết} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Số thành viên} \\ \text{BKS được bầu} \end{array}$$

5. Cổ đông có quyền dồn hết tổng số quyền biểu quyết của mình cho một ứng viên hoặc phân chia tổng số phiếu của mình cho một số ứng cử viên.

6. Tổng số phiếu biểu quyết cho các ứng cử viên của một cổ đông không được vượt quá tổng số phiếu biểu quyết được phép của cổ đông đó (bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu).

(Xem chi tiết về phương thức bầu dồn phiếu tại phụ lục đính kèm Quy chế này)

Điều 12. Tổ chức và giám sát bầu cử:

1. Ban kiểm phiếu:

a. Việc tổ chức và giám sát bầu cử được Ban kiểm phiếu thay mặt cho Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo đúng các quy định tại Quy chế này;

b. Ban kiểm phiếu gồm 01 (một) trưởng ban và các thành viên khác do Đại hội biểu quyết thông qua theo đề nghị của chủ tọa;

c. Thành viên Ban kiểm phiếu không được là người có tên trong danh sách đề cử, ứng cử vào thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

2. Ban kiểm phiếu phải đảm bảo tính chính trực, khách quan, bảo mật thông tin về việc kiểm phiếu và bầu cử.

3. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

a. Kiểm tra và công bố danh sách các ứng viên HĐQT và BKS;

b. Phổ biến quy chế bầu cử và hướng dẫn cách thức bầu cử cho cổ đông;

c. Phát và thu phiếu bầu cử;

d. Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông;

đ. Thực hiện kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội đồng cổ đông;

e. Bàn giao lại biên bản kiểm phiếu và toàn bộ phiếu bầu cử cho Thư ký Đại hội;

f. Cùng Ban Chủ tọa Đại hội xem xét và giải quyết khiếu nại, tố cáo về người ứng cử cũng như về kết quả bầu cử (nếu có) và báo cáo để Đại hội đồng cổ đông quyết định;

g. Ban kiểm phiếu chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật, Đại hội đồng cổ đông về việc tuân thủ Quy chế này và về tính chính xác của kết quả kiểm phiếu.

Điều 13. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu:

1. Phiếu bầu:

a. Phiếu bầu do Công ty cổ phần Sông Đà 3 phát hành, được in thống nhất, có dấu treo của Công ty, tổng số cổ phần sở hữu và/hoặc được ủy quyền đại diện, tổng số quyền biểu quyết;

b. Cổ đông/đại diện ủy quyền được phát hành đồng thời 01 phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị (màu xanh) và 01 phiếu bầu thành viên Ban kiểm soát (màu hồng);

c. Cổ đông hoặc đại diện cổ đông khi được phát phiếu bầu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu, nếu có sai sót, cổ đông phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu để đổi phiếu bầu khác;

2. Cách ghi phiếu bầu:

a. Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (gồm cổ phần sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của HĐQT, thành viên được bầu của Ban kiểm soát;

b. Cổ đông có thể chia tổng số phiếu biểu quyết của mình cho các ứng viên mà họ lựa chọn hoặc dồn hết tổng số phiếu biểu quyết cho một hoặc một số ứng viên nhưng phải đảm bảo tổng số phiếu biểu quyết cho các ứng viên không vượt quá tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông đó và số ứng viên mà cổ đông đó lựa chọn để bầu không được vượt quá số ứng viên cần bầu vào thành viên HĐQT/BKS (được Đại hội biểu quyết thông qua);

đ. Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban tổ chức đổi phiếu bầu khác.

e. Cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông phải ký và ghi rõ họ tên dưới phiếu bầu để xác nhận.

3. Phiếu hợp lệ khi có đủ các điều kiện sau đây:

a. Phiếu bầu cho ứng viên có tên trong danh sách và trong phạm vi số lượng thành viên cần bầu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Tổng số lượng phiếu bầu nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu biểu quyết được phép của cổ đông đó (bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu);

c. Không thuộc trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này.

4. Phiếu bầu không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau:

a. Phiếu không do Công ty cổ phần Sông Đà 3 phát hành hoặc không đóng dấu của Công ty cổ phần Sông Đà 3;

b. Phiếu gạch xóa, sửa chữa, bổ sung các nội dung không theo quy định (trường hợp viết sai phải đổi lại phiếu mới);

c. Phiếu có ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;

d. Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng cử viên vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó (bao gồm quyền sở hữu và được ủy quyền);

đ. Phiếu không ký tên và ghi rõ họ tên của cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông;

e. Phiếu bầu cho nhiều ứng viên hơn số lượng cần bầu;

f. Phiếu không ghi số lượng phiếu bầu cho bất kỳ ứng viên nào.

Điều 14. Bỏ phiếu và kiểm phiếu:

1. Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào hòm phiếu;

2. Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra hòm phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;

3. Các cổ đông chỉ bỏ phiếu vào hòm phiếu đã được niêm phong do ban bầu cử và kiểm phiếu giám sát;

4. Việc kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu tiến hành tại phòng bỏ phiếu ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc; trước khi ở hòm phiếu, Ban kiểm phiếu phải thống kê, lập biên bản và niêm phong số phiếu không sử dụng. Ban kiểm phiếu không được gạch xóa, sửa chữa trên phiếu bầu;

5. Người trúng cử thành viên HĐQT/BKS được xác định theo số phiếu biểu quyết tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu biểu quyết cao nhất cho đến khi đủ số lượng thành viên mà Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết;

6. Trường hợp phiếu biểu quyết thành viên HĐQT hoặc thành viên BKS có từ hai ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu biểu quyết như nhau thì sẽ tổ chức bầu lại trong số các ứng viên có số phiếu biểu quyết ngang nhau để lựa chọn.

Điều 15. Lập và công bố biên bản kiểm phiếu:

1. Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu;

2. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Thời gian, địa điểm lập biên bản kiểm phiếu;

b. Thành phần ban bầu cử và kiểm phiếu;

c. Mục đích, nội dung bỏ phiếu;

d. Tổng số cổ đông có mặt và đại diện được ủy quyền bầu cử tại Đại hội; tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia bầu cử, trong đó phân biệt số phiếu hợp lệ và số phiếu không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia bầu cử;

đ. Kết quả bầu cử;

e. Chữ ký của thành viên Ban kiểm phiếu.

3. Biên bản kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội và được ghi nhận vào Nghị quyết của Đại hội;

Điều 16. Quyền chất vấn:

Các cổ đông/đại diện cổ đông có quyền chất vấn, khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu. Ban chủ tọa Đại hội và Ban kiểm phiếu có trách nhiệm giải trình và làm rõ các chất vấn của cổ đông/đại diện cổ đông và được ghi vào biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.

Quy chế này có hiệu lực ngày sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và chỉ áp dụng cho việc ứng cử, đề cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và kiểm soát viên nhiệm kỳ 2022- 2027 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Sông Đà 3./.

Nơi nhân:

- Các cổ đông;
- TV HĐQT, Ban KS;
- Ban TGD;
- Lưu: HĐQT.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN TIẾN TRƯỜNG

CHI TIẾT

Hướng dẫn bầu thành viên Hội đồng quản trị và Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Sông Đà 3 nhiệm kỳ 2022-2027 Theo phương thức bầu dồn phiếu

1. Loại phiếu bầu:

Có 02 loại phiếu bầu để bầu thành viên HĐQT và Thành viên BKS gồm:

- Phiếu màu xanh: Bầu thành viên Hội đồng quản trị.
- Phiếu màu hồng: Bầu thành viên Ban kiểm soát.

2. Bỏ phiếu:

Cổ đông/Người đại diện cho cổ đông thực hiện việc bỏ phiếu bầu Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát vào hòm phiếu.

3. Cách thức ghi phiếu bầu:

- Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (gồm cổ phần sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của HĐQT, Kiểm soát viên;

- Cổ đông có thể chia tổng số phiếu biểu quyết của mình cho các ứng viên mà họ lựa chọn hoặc dồn hết tổng số phiếu biểu quyết cho một hoặc một số ứng viên nhưng phải đảm bảo tổng số phiếu biểu quyết cho các ứng viên không vượt quá tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông đó và số ứng viên mà cổ đông đó lựa chọn để bầu không được vượt quá số ứng viên cần bầu vào thành viên HĐQT/BKS (được Đại hội biểu quyết thông qua);

Ví dụ:

Đại hội biểu quyết thông qua số thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027 là 05 thành viên.

Cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (gồm cổ phần sở hữu và được ủy quyền) 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó, tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông Nguyễn Văn A là $1.000 \times 5 = 5.000$ phiếu bầu.

Cổ đông Nguyễn Văn A được lựa chọn tối đa 05 ứng viên trong số các ứng viên để bầu vào HĐQT và tổng số phiếu biểu quyết cho các ứng viên mà cổ đông Nguyễn Văn A đã lựa chọn không vượt quá 5.000 phiếu bầu.

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo phương thức sau:

* Trường hợp 1:

Cổ đông Nguyễn Văn A chia đều tổng số phiếu bầu của mình cho vài ứng viên của mình mà mình lựa chọn (trường hợp ví dụ dưới là cho 05 ứng viên- tương đương mỗi ứng viên nhận được 1.000 phiếu bầu):

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc



CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 3
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

PHIẾU BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Tên cổ đông (hoặc đại diện cổ đông):.....;

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu.....ngày cấp.....Nơi cấp.....;

Số cổ phần sở hữu:.....Cổ phần;

Số cổ phần được ủy quyền:.....Cổ phần;

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết:.....Cổ phần.

Số cổ phần có quyền biểu quyết	Tổng số phiếu bầu = Số cổ phần có quyền biểu quyết X 5 thành viên Hội đồng quản trị được bầu

Số thành viên Hội đồng quản trị được bầu: **05** thành viên.

TT	HỌ VÀ TÊN ỨNG VIÊN	Số phiếu bầu (Chọn 1 trong 2 cách dưới đây)	
		Chia điều số phiếu cho ứng viên được chọn, đánh dấu "X" vào ứng viên được chọn	Ghi số lượng cụ thể cho từng ứng viên (Viết số lượng phiếu bầu cụ thể cho ứng viên)
1			
2			
3			
4			
5			
6			

Ghi chú: Cách này bắt buộc phải tích đủ
"X" cho các ứng viên được chọn.

Kon Tum, ngày tháng 06 năm 2022
Chữ ký của cổ đông
Hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông
(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc



CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 3
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

PHIẾU BẦU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Tên cổ đông (hoặc đại diện cổ đông):.....;

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu.....ngày cấp.....Nơi cấp.....;

Số cổ phần sở hữu:.....Cổ phần;

Số cổ phần được ủy quyền:.....Cổ phần;

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết:.....Cổ phần.

Số cổ phần có quyền biểu quyết	Tổng số phiếu bầu = Số cổ phần có quyền biểu quyết X 3 thành viên Ban kiểm soát được bầu

Số thành viên Hội đồng quản trị được bầu: **03** thành viên.

TT	HỌ VÀ TÊN ỨNG VIÊN	Số phiếu bầu (Chọn 1 trong 2 cách dưới đây)	
		Chia điều số phiếu cho ứng viên được chọn, đánh dấu "X" vào ứng viên được chọn	Ghi số lượng cụ thể cho từng ứng viên (Viết số lượng phiếu bầu cụ thể cho ứng viên)
1			
2			
3			
4			
5			

Ghi chú: Cách này bắt buộc phải tích đủ "X" cho các ứng viên được chọn.

Kon Tum, ngày tháng 06 năm 2022
Chữ ký của cổ đông
Hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông
(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc



CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 3
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

PHIẾU BIỂU QUYẾT CHUNG

Tên cổ đông (hoặc đại diện cổ đông):.....;

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu.....ngày cấp.....Nơi cấp.....;

Số cổ phần sở hữu:.....Cổ phần;

Số cổ phần được ủy quyền:.....Cổ phần;

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết:.....Cổ phần.

NỘI DUNG VẤN ĐỀ BIỂU QUYẾT

1. Thông qua chương trình, nội dung Đại hội;
2. Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội;
3. Bầu cử ban kiểm phiếu;
4. Thông qua Quy chế bầu cử TV HĐQT, TV BKS;
5. Thông qua Nghị quyết Đại hội;
6. Đề nghị Chủ tọa được phát biểu ý kiến.

Phương án biểu quyết: Cổ đông giao phiếu biểu quyết (Phiếu màu trắng)

Chữ ký của cổ đông
Hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông
(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc



CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 3
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

PHIẾU BIỂU QUYẾT

Tên cổ đông (hoặc đại diện cổ đông):.....;

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu.....ngày cấp.....Nơi cấp.....;

Số cổ phần sở hữu:.....Cổ phần;

Số cổ phần được ủy quyền:.....Cổ phần;

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết:.....Cổ phần.

NỘI DUNG CÁC VẤN VẤN ĐỀ BIỂU QUYẾT

TT	Nội dung	Biểu quyết		
		Đồng ý	Không đồng ý	Không ý kiến
1	Thông qua Báo cáo của HĐQT về công tác quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2021; kế hoạch hoạt động năm 2022.			
2	Thông qua kết quả SXKD năm 2021.			
3	Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty năm 2021.			
4	Thông qua báo cáo kết quả kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021.			
5	Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.			
6	Thông qua quyết toán tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2021; Kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2022.			
7	Thông qua kế hoạch SXKD năm 2022.			

Phương án biểu quyết: Cổ đông đánh dấu "X" vào cột lựa chọn (**Phiếu màu vàng**)

Kon Tum, ngày tháng 06 năm 2022

Chữ ký của cổ đông

Hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông

(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng 06 năm 2022



ĐƠN ĐỀ CỬ/ỨNG CỬ
Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 3,
nhiệm kỳ 2022 - 2027

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Tôi/Chúng tôi là Cổ đông/nhóm Cổ đông của Công ty cổ phần Sông Đà 3 (“Công ty”), cùng nhau nắm giữ cổ phần, chiếm tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty (*chi tiết danh sách đính kèm*).

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, chúng tôi trân trọng đề cử:

Ông/Bà: Sinh ngày:.....

Địa chỉ thường trú:

Điện thoại:

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: Ngày cấp: Nơi cấp:

Trình độ học vấn:

Ứng cử thành viên Hội đồng quản trị của Công ty nhiệm kỳ 2022-2027 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022.

Đồng thời Tôi/Chúng tôi (đối với trường hợp nhóm Cổ đông) thống nhất cử:

Ông/Bà: Sinh ngày:.....

Địa chỉ thường trú:

Điện thoại:

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: Ngày cấp: Nơi cấp:

Làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị về việc tham gia đề cử, ứng cử vào Hội đồng quản trị của Ban Tổ chức cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022.

Tôi/Chúng tôi cam đoan Ông/Bà có đủ điều kiện được đề cử vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ Công ty.

Tôi/Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo, đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của Điều lệ Công ty./.

Xin trân trọng cảm ơn!

CỔ ĐÔNG/ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG

Hồ sơ kèm theo:

1. Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai có dán ảnh;
2. Bản sao hợp lệ CMND/CCCD/Hộ chiếu;
3. Bản sao hợp lệ Hộ khẩu thường trú (hoặc giấy đăng ký tạm trú dài hạn);
4. Giấy uỷ quyền hợp lệ (nếu cổ đông uỷ quyền cho người khác đề cử);
5. Bản sao hợp lệ các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ học vấn của ứng viên.

*Đối với cổ đông là tổ chức: Người đại diện hợp pháp vui lòng ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu tổ chức (nếu có).
Đối với trường hợp Cổ đông là cá nhân: vui lòng ký, ghi rõ họ và tên Cổ đông*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng 06 năm 2022



ĐƠN ĐỀ CỬ/ỨNG CỬ
Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Sông Đà 3,
nhiệm kỳ 2022 - 2027

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Tôi/Chúng tôi là Cổ đông/nhóm Cổ đông của Công ty cổ phần Sông Đà 3 (“Công ty”), cùng nhau nắm giữcổ phần, chiếm tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty (*chi tiết danh sách đính kèm*).

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, chúng tôi trân trọng đề cử:

Ông/Bà:Sinh ngày:.....

Địa chỉ thường trú:

Điện thoại:

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: Ngày cấp: Nơi cấp:

Trình độ học vấn:

Ứng cử thành viên Ban kiểm soát của Công ty nhiệm kỳ 2022-2027 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022.

Đồng thời Tôi/Chúng tôi (đối với trường hợp nhóm Cổ đông) thống nhất cử:

Ông/Bà:Sinh ngày:.....

Địa chỉ thường trú:

Điện thoại:

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:Ngày cấp: Nơi cấp:

Làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng Quy chế bầu cử thành viên Ban kiểm soát về việc tham gia đề cử, ứng cử vào Ban kiểm soát của Ban Tổ chức cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022.

Tôi/Chúng tôi cam đoan Ông/Bàcó đủ điều kiện được đề cử vào vị trí thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Điều lệ Công ty.

Tôi/Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo, đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của Điều lệ Công ty./.

Xin trân trọng cảm ơn!

CỔ ĐÔNG/ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG

Hồ sơ kèm theo:

1. Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai có dán ảnh;
2. Bản sao hợp lệ CMND/CCCD/Hộ chiếu;
3. Bản sao hợp lệ Hộ khẩu thường trú (hoặc giấy đăng ký tạm trú dài hạn);
4. Giấy ủy quyền hợp lệ (nếu cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử);
5. Bản sao hợp lệ các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ học vấn của ứng viên.

*Đối với cổ đông là tổ chức: Người đại diện hợp pháp vui lòng ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu tổ chức (nếu có).
Đối với trường hợp Cổ đông là cá nhân: vui lòng ký, ghi rõ họ và tên Cổ đông*